

HÀNH TRANG CHO NGÀY CUỐI

Pháp Sư Thế Liễu

Thiện Phước dịch từ nguyên bản tiếng Hán : Sứ Chung Tu Tri

LỜI GIỚI THIỆU

“Người xưa khi có việc phải đi xa, lúc sắp chia tay họ không mong cầu châu báu, chỉ xin một lời khuyên, xem đó là ân huệ”. Nếu như ai thấu hiểu lời nói này, sẽ có khả năng chuyển hóa tất cả, lập thân dương danh ngay hiện đời.

Lúc nắng lo khi mưa; lúc no lo khi đói. Cuộc sống chúng ta tất cả đều ở trong tư thế dự phòng, lo cho tương lai. Tương lai hạnh phúc tuy là chuyện mai sau nhưng tất cả đều tùy thuộc vào hiện tại. Thế nên, lúc sống lo cho ngày chết ấy là lẽ đương nhiên. Đời người sẽ là một hành trình bất tận, nhưng bất tận với những ai không biết neo để quay về. Con người ta sinh ra ai ai rồi cũng phải chết, đó là qui luật của tạo hóa, là chuyện thường tình ở thế gian, nhưng đức Phật dạy: “Sanh tử là việc lớn”, vì có sự cách biệt giữa hai neo siêu thăng và đọa lạc.

“Nghĩa tử là nghĩa tận” cho dù trong cuộc sống có bận rộn thế nào đi nữa, nhưng khi hay tin người thân qua đời, phải tạm ngưng mọi việc, đến để chia buồn thắp lên một nén hương cầu nguyện cho người mất tạm coi là lời tiễn biệt.

Đây là nghĩa cử cao đẹp của một con người. Nhưng ta phải làm thế nào để “Mất còn đều lợi” đó là vấn đề cần nên xét lại và cũng là những gì được trình bày đầy đủ ở tập sách “**Hành Trang Cho Ngày Cuối**” này.

Xin trân trọng giới thiệu bản dịch cùng bạn đọc.

Mùa Vu Lan 2005
Tỳ Kheo Thích Lệ Trang

LỜI TỰA

Như Lai vì một nhân duyên lớn mà hiện ra đời nhằm mở bày cho chúng sinh ngộ vào tri kiến Phật. Tuy nhiên, muốn mở bày để ngộ vào tri kiến hẳn phải có phương tiện. Thế nên mới có ba tạng giáo điển và mười hai bộ kinh, gồm thâm tám vạn bốn ngàn pháp môn.

Lẽ cùng cực ấy đều vì mở bày ngộ vào tri kiến Phật và đều vì một đại sự nhân duyên này vậy !

Kinh Pháp Hoa chép : “Ta dùng sức trí huệ vì biết được tánh tham dục của chúng sanh, nên dùng phương tiện để nói các pháp, đều khiến cho được hoan hỷ”. Lại nói : “ a ưa dùng pháp vô úy ở trong các bồ tát, liền bỏ hẳn phương tiện chỉ nói đạo vô thượng”. Phương tiện nói các pháp là phương tiện bỏ hẳn các phương tiện, tức là chân thật : Mở ra cửa phương tiện, khơi bày tướng chân thật, cho nên một bộ kinh Pháp Hoa này là vua trong ba tạng vậy !

Pháp môn Tịnh Độ gọi là phương tiện thứ nhất trong các phương tiện, là vô thượng liễu nghĩa trong các pháp liễu nghĩa, viên đốn đến cùng cực trong các pháp viên đốn.

Đại sư Ngẫu Ích nói : “Chư Phật vì thương xót chúng sanh mê mờ nên theo căn cơ mà giáo hóa, tuy nẻo về không hai nhưng phương tiện có nhiều môn. Song trong tất cả các phương tiện, nếu tìm pháp môn rất vắng tắt, rất viên đốn thì chẳng gì bằng niệm Phật để cầu sanh Tịnh Độ”. Thế mới có pháp môn Tịnh Độ, thật cùng với Pháp Hoa là một vị, tức là phương tiện và cũng là chân thật.

Tổ sư Ấn Quang đã từng dạy: “Nếu chúng sanh trong chín cõi lìa bỏ pháp này thì trên không lấy đâu mà thành Phật đạo, còn mười phương chư Phật nếu bỏ pháp này thì dưới không thể độ khắp chúng sanh”. Vì pháp môn Tịnh Độ có công dụng như thế, nên mười phương chư Phật đều khen ngợi, chín cõi đồng về, ngàn kinh đều xiển bày và muôn luận thầy thầy tuyên vậy!

Đến như người tu pháp môn Tịnh Độ phải tin sâu nguyện thiết, chuyên trì danh hiệu Phật để được lâm chung nhất niệm là việc càng quan trọng hơn. Thuở xưa, Tổ Ấn Quang đã từng in quyển “Sức chung Tân Lương” lưu thông khắp gần xa, người đọc nếu nương vào đây thực hành thì được rất nhiều lợi ích. Nay hai thầy Tây Chân và Thế Liễu vì muốn lưu thông pháp bảo nên soạn ra bộ “Sức chung tu trì”. Lời văn tuy đơn giản, nhưng ý chỉ thật cặn kẽ. Nếu ai hay ở ngay quyển sách này mà tha thiết coi trọng, y như pháp mà thực hành thì người mất nhất định sẽ được vãng sanh Tây phương. Sự lợi ích ấy nào có thể lường được ư ?

Nói đến ý nghĩa thâm áo của pháp môn Tịnh Độ, cho dù ngàn kinh muôn luận mở bày không sót, nhưng vẫn có một số người còn mê lầm, không thể không giải thích cho tường tận. Có người bảo niệm Phật phải niệm thật tướng Phật, không nên niệm sáu chữ hồng danh. Đây là sai lầm vậy ! Nói đến thật tướng tức là lìa tất cả các sự tướng, tất cả các pháp lạng soi không hai, sắc thân cõi nước không hai, tánh tu không hai, chơn ứng không hai. Vậy đây đều là thật tướng ! Thế thì nào có thể lìa sáu chữ hồng danh mà riêng cầu thật tướng đây ư ? Thế nên hồng danh vừa niệm thì pháp giới rỗng rang, sáu chữ kiên trì thì thể màu toàn hiện. Nếu có tri kiến chia rẽ giữa thật tướng và hồng danh thì chẳng có thể biết được thật tướng vậy! Có người bảo nên niệm Tỳ Lô Giá Na, không nên niệm A Di Đà vì Tỳ Lô Giá Na là pháp thân của Phật; còn A Di Đà là ứng thân của Phật. Đây cũng là tri kiến sai lầm vậy ! Ba thân pháp – báo – ứng, một tức là ba, ba tức là một, Di Đà tức là Tỳ Lô. Nếu lại chia ra làm hai thì vừa chẳng thể biết được Tỳ Lô vậy ! Có người lại bảo nên cầu sanh về cõi Thường Tịch Quang, không nên cầu sanh về thế giới Cực Lạc Tây Phương. Đây cũng là sai lầm vậy ! Nói đến Tịch Quang, Thật Báo, Phương Tiện và Đồng Cư, “ danh ” tuy có bốn, nhưng “ thể ” vẫn là một. Chưa đoạn kiến tư thì sanh vào cõi Đồng Cư, đã đoạn kiến tư thì sanh vào cõi Phương Tiện, đoạn sạch vô minh thì sanh vào cõi Thật Báo. Phần chứng được Tịch Quang, vô minh đã đoạn hết thì rốt ráo Tịch Quang. Và lại, cõi Thường Tịch Quang không chỗ nào không sanh. Thế thì há có thể cầu sanh ư ? Cõi ấy trọn không xét về công hạnh đoạn chứng, thứ bậc tiên tu vọng cho là Tịch Quang. Phá cõi Cực Lạc này, lại không

biết Cực Lạc Đồng Cư ngay nơi Tịch Quang vọng cho là Tịch Quang. Đặc biệt ở nơi Cực Lạc, hễ vừa có tri kiến ấy thì chẳng thể biết được Tịch Quang vậy !

Có người bảo ngay nơi tâm là Tịnh Độ. Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh, chỉ nên cầu sanh về Cực Lạc ở ngay nơi tự tâm, hà tất phải cầu sanh về Cực Lạc ở phương khác ! Đây cũng là mê lầm vậy ! Nói đến tâm tức là pháp giới, Cực Lạc tuy cách xa đến ngoài muôn ức cõi nước, nhưng vốn chưa lìa khỏi pháp giới tức là không lìa ở nơi tự tâm vậy ! Nay gương lấy sáu trần duyên theo ảnh để làm tự tâm, vậy mà muốn thu thể giới Cực Lạc vào trong vọng tâm duyên ảnh sáu trần, rồi lại vọng chấp cầu sanh, há không sai lầm sao ? Những điều sai lầm này đều chỉ nghe danh từ mà không rõ tốt được nghĩa lý sâu xa, luống bày cái ngu dối nghe lầm chứng thì không sao tránh khỏi sự chê cười khi thấy chuột mà cho là chim ! Người có trí thì không nên có những điều mê lầm như vậy ! Những tệ đoan này đều là căn bệnh dễ mắc phải của người thời nay. Cứ đeo đuổi theo mục đích xa vời, chạy theo danh mà quên thật. Thế nên, tôi không từ văn chương rườm rà mà xếp loại lại, trông mong người học xét cho !

Đến như phương pháp và ý nghĩa trợ niệm khi lâm chung, trong văn đã kể rất rõ, cho nên ở đây không bàn lại nữa.

Pháp sư Diệu Chơn viết lời tựa này vào tháng 10 Âm lịch năm Giáp Ngọ tại Hoằng Hóa Xã – Thượng Hải.

LỜI TỰ TỰA

Sự đau buồn nhất ở trên thế gian này thật chẳng gì hơn cái chết. Đối với việc tử vong, chắc có lẽ mọi chúng ta không ai không biết đến và cũng không ai tránh khỏi.

Nếu chỉ biết chết là buồn thương đau khổ mà không biết tìm cầu tu học theo pháp Phật để lìa khỏi ba cõi, mãi mãi tránh khỏi được cái chết thì sự buồn đau ấy há chẳng phải là luống nhọc vô ích ư ? Cho dù có tìm được pháp môn đi nữa, nhưng không khế hợp với căn cơ. Nếu tu tập mà không chứng ngộ thì vẫn ở mãi trong sáu nẻo luân hồi. Sự đau buồn ấy cũng há chẳng phải là luống nhọc vô ích ư ?

Do đó, ba ngàn năm trước, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói rõ trong kinh Đại Tập: “Vào thời mạt pháp, ức ức người tu, nếu người tự lực nương vào giới định huệ để tu hành thì ít ai trừ sạch được phiền não nghiệp hoặc chứng được thánh quả. Chỉ có người nương theo pháp môn niệm Phật và nương vào sức thị nguyện của Phật A Di Đà, cầu sanh về cõi Tây phương thì có thể vượt thoát sanh tử”.

Lại nữa, Tổ thứ 13 tông Tịnh Độ, tức đại sư Ấn Quang ở Linh Nham – Tô Châu cũng từng nói : “ Chín cõi chúng sanh nếu lìa pháp môn niệm Phật thì ở trên không do đâu để trở thành Phật đạo, còn mười phương chư Phật mà bỏ pháp môn niệm Phật thì ở dưới nương vào đâu để độ khắp chúng sanh ?”. Nên biết tâm đại bi của Phật Tổ vô cùng thương xót chúng sanh bởi lẽ trong thời mạt pháp, căn lành cạn mỏng, trí huệ hèn kém, không biết thời cơ, chọn lầm pháp môn. Tuy có tu nhưng không đắc đạo, luống hao phí tâm lực, sống một đời nhàm lẫn, cho nên

mới nói như thế ! Phải biết pháp môn tín nguyện niệm Phật độ khắp mọi căn cơ, không luận là tăng tục, nam nữ, già trẻ, thông minh hay ngu đần; cho đến kẻ phát tâm sớm muộn, kẻ có tội nghiệp nặng nhẹ ..., những hạng người như thế nếu có đầy đủ lòng tin tha thiết, hạnh nguyện kiên trì, chân thật niệm Phật, cầu sanh Tây phương thì cho đến trọn đời không thoái chuyển. Người ấy đến khi mạng chung, nhất định sẽ nương nhờ Phật lực tiếp dẫn vãng sanh về thế giới Cực Lạc ở Tây phương. Ngay cả người lúc thường ngày chưa biết tín nguyện niệm Phật cầu sanh Tây phương, nhưng khi lâm chung, nếu gặp được thiện hữu khai thị dẫn dắt khiến họ sanh lòng tin nguyện niệm Phật cầu sanh Tây phương, những người trong gia đình đều không đau buồn khóc lóc và không than vãn thờ dài, lại như pháp mà giúp đỡ họ niệm Phật thì người này nhất định sẽ được vãng sanh Tây phương. Nên biết rằng lẽ cốt yếu để vãng sanh Tây phương tuy ở nơi tâm niệm rốt sau của mình làm chủ, nhưng cũng rất chú trọng pháp trợ niệm.

Buồn thay ! Ngặt nỗi pháp lâm chung trợ niệm này ở người thế tục vẫn chưa được phổ biến, nên khi gặp người sắp mất, những người trong gia đình thường lúng túng mê mờ không biết phép trợ niệm danh hiệu Phật để đưa thần thức của người quá cố vãng sanh Tây Phương Cực Lạc, mãi mãi hưởng thọ quả vui. Chẳng những thế, họ lại còn buồn thương, khóc lóc, kêu réo ... khiến cho thần thức người mất bị đọa lạc trong ba đường ác (địa ngục, nga quỷ và súc sinh) và chịu khổ mãi. Vì thế, pháp sư Tây Chấn có lòng từ bi chí thiết, thương xót những người thế tục phần nhiều chưa nghiên cứu Phật học. Họ không biết rằng : “ Cách trợ niệm cho người sắp mất có công năng mau nhiệm như điểm sắt thành vàng ”. Cho nên, pháp sư ở khắp nơi, tuyên truyền mở tỏ những việc lợi hại lúc lâm chung và tổ chức Ban trợ niệm học tập phương pháp trợ niệm cho người sắp mất. Vì người tu tịnh nghiệp khi sắp mất giúp thành một đại sự nhân duyên vãng sanh Tây Phương Cực Lạc, lại nhân vì có hai quyển “ Sức Chung Tân Lương ” và “ Nhân Sanh Chi Tối Hậu ” có văn nghĩa quá sâu, không tiện để người sơ cơ học tập; cho nên pháp sư Tây Chấn dặn đi dặn lại, bảo Liễu tôi phải chọn những yếu ngữ lâm chung của các bậc cổ đức, dùng văn chữ Bạch thoại thông thường sao chép lại để làm tài liệu học tập. Liễu tôi thật khổ não, lúng túng vì vô học (không có học). Tuy gom nhặt được vài bản thảo, nhưng việc làm này cũng rất ư là miễn cưỡng. Lại e rằng văn nghĩa sai lệch, làm làm loạn Phật pháp và để lại sự sai sót đáng tiếc cho chúng sanh. Cho dù là xuất phát từ tâm lành, nhưng lại tạo ra đại tội ! Nhân thế, trước đem bản thảo kính thỉnh các bậc cao tăng đại đức nổi tiếng trong nước hiệu đính, rồi sau mới dám in ấn lưu hành. Nguyện cầu khắp nơi cùng làm liên hữu ! Ngưỡng mong người đọc sách này chớ chê văn chữ nông cạn sơ sài. Nếu có ai hay y cứ theo thật nghĩa mà thực hành thì người người đến lúc mạng chung, liền cùng nhau vượt qua khỏi chốn Ta Bà, tạ từ bể khổ sanh tử, đồng sanh về nước an dưỡng, mãi mãi hưởng thú vui mau nhiệm Niết Bàn.

Ngày Phật hoan hỉ, mùa thu Phật lịch 2981 năm. Tịnh nghiệp hậu học Thế Liễu kính cẩn viết lời tựa ở tịnh xá Hương Lâm Nhất Hành.

LUẬN VỀ NGƯỜI TU THEO PHÁP MÔN NIỆM PHẬT, KHI LÂM CHUNG CÓ ĐƯỢC VẮNG SANH KHÔNG?

Phật Thích Ca Mâu Ni nói kinh A Di Đà ở vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc, nước Xá Vệ. Ngài khen ngợi y chánh trang nghiêm nơi thế giới Tây Phương Cực Lạc, khuyên chúng sanh nên phát nguyện vãng sanh.

Kinh chép: “Nhu ta nay khen ngợi công đức không thể nghĩ bàn của Phật A Di Đà thì tại phương Đông có Phật A Súc Bệ ... phương Tây có Phật Vô Lượng Thọ ... phương Bắc có Phật Diêm Kiên ... phương hạ có Phật Sư Tử ... phương thượng có Phật Phạm Âm... cùng hiện ra tướng lưỡi rộng dài, nói lời thành thật. Chúng sanh các người phải tin kinh này có công đức không thể nghĩ bàn và được tất cả chư Phật hộ niệm.”

Vãng sanh về nước Tây Phương Cực Lạc là một nhân duyên lớn, chư Phật ở sáu phương cùng khen ngợi. Hễ người có lòng tin, phát nguyện niệm Phật cầu sanh về thế giới Cực Lạc thì nhất định được vãng sanh. Lý thật, sự thật, nên tin chắc.

HỎI: *Nói rằng người niệm Phật, ai ai cũng được vãng sanh về Tây Phương Cực Lạc, nhưng tôi thấy rất nhiều người xuất gia, tại gia thường ngày ăn chay niệm Phật cầu sanh Tây phương, vậy mà đến lúc lâm chung thì mê muội tán loạn, rất ít người thật sự vãng sanh. Tại sao lại như thế?*

ĐÁP: Những người ấy do lúc lâm chung không đầy đủ nhân duyên. Nếu lúc lâm chung được đầy đủ nhân duyên thì mười người tu vãng sanh được mười, người, trăm người tu được vãng sanh trăm người, ngàn vạn người tu được vãng sanh ngàn vạn người.

HỎI: *Thế nào là nhân duyên?*

ĐÁP: Người tu hành lúc bình sanh phát lòng tín nguyện chân thật niệm Phật cầu sanh Tây phương, đến lúc lâm chung cũng tín nguyện niệm Phật giống như thường ngày. Tâm niệm đó chính là *nhân tự lực*. Nếu như thường ngày chưa biết tín nguyện niệm Phật cầu sanh Tây phương, đến lúc lâm chung được bạn bè thân thích hướng dẫn khiến sanh lòng tín nguyện cầu sanh Tây phương, đây là tâm tín nguyện cầu sanh và cũng là *nhân tự lực*. Giáo chủ A Di Đà Phật muôn đức hồng danh tiếp dẫn chúng sanh vãng sanh về thế giới Cực Lạc và khi lâm chung được bạn lành trợ niệm. Đây đều là *duyên tha lực*.

HỎI: *Người tu lúc lâm chung nếu đầy đủ nhân duyên, liền được vãng sanh về Tây Phương Cực Lạc thế nào?*

ĐÁP: Người tu lúc sắp mạng chung tín thành tha thiết niệm Phật. Đức Phật sở niệm là duyên tha lực, còn tâm năng niệm là nhân tự lực. Ngay trong lúc tín sâu, nguyện thiết, chí thành niệm Phật là dùng tâm năng niệm, niệm Phật sở niệm. Phật sở niệm nhân vì tâm năng niệm mà hiển hiện, tâm năng niệm nhân vì Phật sở niệm mà được thanh tịnh. Thời điểm này chính là tự lực và tha lực cảm ứng đạo giao, nhân và duyên hòa hợp, cho nên được vãng sanh về Tây Phương Cực Lạc. Đây là lẽ tất nhiên !

HỎI: *Người tu lúc lâm chung, nhân và duyên không đủ thì không được vãng sanh. Tại sao?*

ĐÁP: Người thường ngày có tín nguyện tu lập pháp môn niệm Phật mà chưa thành thạo, đến lúc lâm chung, tuy có lòng tín nguyện cầu sanh về Tây phương (*có nhân*), nhưng vì bị khổ đau bệnh hoạn bức ngặt, tâm không khởi niệm danh hiệu Phật được, không có bạn lành an ủi, chỉ dẫn và trợ niệm (*không duyên*); lại vì những người trong gia đình không biết, buồn khóc khổ đau, tạo ra các thứ trở ngại. Trong tâm người bệnh khởi lên rất nhiều khổ não, những người trong gia đình không nên khóc lóc làm trở ngại mà hãy giúp đỡ họ niệm Phật cầu vãng sanh về Tịnh Độ. Tuy họ không nói ra, nhưng lúc ấy vô cùng đau khổ, đến khi mạng chung lẽ ra thân thức người ấy được thác sanh về cõi nước thanh tịnh trang nghiêm của Phật A Di Đà, mãi mãi hưởng thọ an lạc thành tựu Phật đạo độ khắp chúng sanh, nhưng vì gia đình, bà con... buồn khóc, gây ra các thứ trở ngại, một tâm niệm tốt sau ấy liền rong ruổi theo phiền não mà bị đọa lạc. Đây là mối tương quan giữa sự có nhân mà không duyên, cho nên không thể vãng sanh.

Lại có người thường ngày tha thiết tín nguyện niệm Phật, đến lúc lâm chung, trợ duyên cũng rất tốt, cũng có bạn lành đến giúp đỡ niệm Phật và những người trong gia đình đều không khóc lóc làm chướng ngại (*có duyên*). Nhưng người ấy trong lòng sanh điên đảo, tham đắm vào dục tình thế gian và luyến ái vợ con, tài sản... không phát tâm niệm Phật để sanh về Tây Phương Cực Lạc (*không nhân*), đến một tâm niệm sau cùng cũng bị tình ái dục nhiễm lôi dắt, đọa vào ác đạo. Đây là mối tương quan có duyên mà không nhân, cho nên cũng không được vãng sanh.

Lại có người ngày thường tuy niệm Phật, chỉ cầu nguyện cho gia đình được bình an che chở và thọ mạng lâu dài, đến lúc lâm chung, trong tâm luôn sợ chết. Ví như căn bệnh khi mới phát sanh, tuy cũng khởi tâm niệm Phật, nhưng họ chỉ cầu cho bệnh tật được mau lành, không phát tâm cầu mong sanh về Tây Phương Cực Lạc (*không nhân*). Bệnh tình mỗi lúc một trầm trọng. Hơn nữa, khi bệnh khổ đã hiện bày thì họ không thể an lòng niệm Phật, chỉ rên la, kêu réo trời đất, cha mẹ... Nếu như những người trong gia đình không tin Phật pháp, hoặc có tin nhưng chưa hiểu rõ nghĩa lý trong kinh đức Phật dạy thì họ chẳng những không trợ niệm dẫn dắt (*không duyên*), lại còn khóc lóc, kêu réo, gây ra các thứ trở ngại làm cho nổi đau khổ và phiền não trong tâm người bệnh trở dậy, thất rối rắm không thể nói. Đây cũng giống như người rơi xuống giếng, lại còn ném đá theo. Thật là khổ não đau xót khôn cùng ! Đối với hạng người này, một niệm sau khi mạng chung nhất định sẽ bị phiền não ác nghiệp lôi dắt và đọa ngay vào trong ba đường ác. Đây là mối tương quan không nhân và cũng không duyên, cho nên không thể vãng sanh tây phương.

Ba hạng người nêu trên lúc lâm chung có nhân tự lực, nhưng không có duyên tha lực. Có duyên tha lực, nhưng không có nhân tự lực vì không được hai lực tự và tha cảm ứng đạo giao, nhân duyên hòa hợp, nên không được vãng sanh Tây phương.

HỎI: Người lúc lâm chung, nhân duyên thế nào thì mới đầy đủ và được vãng sanh Tây phương?

ĐÁP: Nếu người có đại căn cơ, thường ngày có tín nguyện niệm Phật; tín nguyện đã tha thiết, niệm Phật công phu lại rất thuần thực; lúc lâm chung không cần ai ở bên cạnh trợ niệm, người ấy tự nhiên sẽ tín nguyện niệm Phật như thường ngày, trong lòng không có các tướng: động, tĩnh, khổ vui, thuận nghịch... niệm niệm nối nhau, an trụ trong câu A Di Đà Phật.

Kinh A Di Đà chép: “Nhất tâm bất loạn thì liền được vãng sanh”. Niệm tâm là nhân tự lực năng cảm; Phật cảnh là duyên tha lực sở cảm. Đây là được đầy đủ nhân và duyên.

Lại có người thường ngày có tín nguyện niệm Phật nhưng công phu chưa thuần thực, đến lúc lâm chung, khởi lòng tín nguyện cầu sanh Tây phương, tha thiết hơn thường ngày, không luận là bệnh khổ hay các thứ phiền não đầy hiện, người ấy chỉ một lòng cầu nguyện vãng sanh trước sau không dời đổi, gia đình người ấy có tri thức, hiểu rõ việc lợi hại lúc lâm chung, không buồn đau hay làm các thứ trở ngại; lại có thiện hữu đến trợ niệm dẫn dắt. Trong tâm người bệnh, mỗi niệm đều nương tựa vào hồng danh A Di Đà Phật. Đến lúc mạng chung, tâm niệm rớt sau niệm Phật và theo Phật vãng sanh về Tây phương. Đây là người có đầy đủ nhân và duyên.

Lại có người ngày thường không biết tín nguyện niệm Phật cầu sanh về Tây phương, đến khi lâm chung được thiện hữu dẫn dắt hoặc nói về sự an vui, thanh tịnh và trang nghiêm ở thế giới Cực Lạc, khiến cho người bệnh sanh lòng hoan hỷ mong cầu. Lại nói Phật A Di Đà có phát ra 48 lời thệ nguyện tiếp dẫn chúng sanh, khiến cho người bệnh sanh lòng chánh tín niệm Phật cầu sanh Tây phương. Người bệnh ấy khi nghe được, liền hoan hỷ tín nhận niệm Phật và quyết định cầu nguyện vãng sanh về thế giới Cực Lạc. Quyển thuộc đều nghe theo lời chỉ dẫn của thiện hữu mà không làm các thứ chướng ngại, niệm niệm nói nhau, nương vào từ lực của chư Phật tiếp dẫn vãng sanh về Tây phương. Đây là nói nhân và duyên đều đầy đủ.

Trên đây đã lược nêu ra ba hạng người lúc sắp mạng chung, hai lực Tự Tha đầy đủ thì cảm ứng đạo giao, nhân duyên hòa hợp, cho nên được vãng sanh tây phương.

HỎI: *Người thường ngày hoàn toàn chưa biết tín nguyện niệm Phật, đến lúc lâm chung, gặp thiện hữu dẫn dắt, sau khi nghe liền sanh lòng hoan hỷ, tín nhận và phát nguyện cầu sanh về Tây phương. Những người trong gia đình đều không khóc lóc buồn thương, lại còn giúp đỡ họ niệm Phật, khi mạng chung cũng được vãng sanh về Tịnh Độ. Tại sao lại có chuyện dễ dàng như thế?*

ĐÁP: Trên đây đã nói rõ sáu điều kiện về người lâm chung được vãng sanh Tây phương, còn chuyện dễ hay không thì cũng được trình bày rất minh bạch. Sao bạn lại hoài nghi ? Nếu hiểu được hạng người này bình thường chưa từng tín nguyện niệm Phật cầu sanh Tây phương, đây là vì không biết nguyên do. Đến lúc lâm chung, vì được bạn lành dẫn dắt, người này nghe được, trong lòng sanh hoan hỷ, đây là biểu hiện họ có gieo trồng căn lành ở đời trước. Tâm thức người này thật không giống với lúc bình thường, lại tin nhận niệm Phật, phát lòng cầu sanh Tây phương, đây là nhân thù thắng. Bạn lành dẫn dắt và quyển thuộc giúp đỡ niệm Phật. Trợ duyên này thật mạnh mẽ, lại nhờ vào nguyện lực từ bi của Phật A Di Đà tiếp dẫn, quả là nhân và duyên in hợp nhau. Vậy người tu lúc mạng chung nhất định được vãng sanh về Tây Phương Tịnh Độ, lại có gì ngăn ngại được ?

HỎI: *Mỗi người chúng ta phải vì cha mẹ, bà con của mình, đến lúc mạng chung giúp đỡ họ niệm Phật và đưa họ về Cực Lạc tây Phương; giá như mời mà các thiện hữu không thể đến được; mọi người trong gia đình chưa hiểu về giáo lý nhà Phật, cho dù có mở bày hương dẫn phương pháp trợ niệm thì cũng không thể hiểu. Xin hỏi có kinh sách gì giảng giải phương pháp trợ niệm mà văn tự tương đối dễ xem, dễ hiểu và dễ học tập để mọi người tìm hiểu, đây không phải là việc tốt hơn sao?*

ĐÁP: Các bạn nếu thật lòng muốn thực hành đạo từ bi, hiếu thuận, thương yêu thân bằng quyển thuộc của mình, khiến trừ sạch những nỗi sanh tử khổ đau, trợ niệm cho họ vãng sanh về Tây Phương Cực Lạc mãi mãi được an lạc cho đến thành tựu Phật đạo, độ khắp chúng sanh; chỉ cần

nương theo nội dung và ý nghĩa các đề mục trong sách này thực hành, đến lúc mạng chung nhất định được vãng sanh sang thế giới Tây Phương Cực lạc.

NHỮNG ĐIỀU QUYÊN THUỘC NÊN CHÚ Ý

1. Cha mẹ là bậc đại ân nhân sanh dưỡng thân này, thế nên mỗi người cần phải hiếu thuận. Anh, chị, em, vợ chồng phải thân ái. Con trai, con gái, cháu, dâu phải từ ái. Thế nào là hiếu thuận, thân ái và từ ái ? Thế nào là không hiếu thuận, không thân ái và không từ ái ? Đối với vấn đề này cần phải hiểu rõ, nếu hiểu biết một cách chung chung thì khiến cho tâm hiếu thuận – thân ái – từ ái biến thành việc ngỗ nghịch và tệt hại. Mỗi người chúng ta muốn trừ được mối nguy này thì những vấn đề sau đây cần phải học tập để hiểu rõ.

2. Nói đến giây phút lâm chung là việc cuối cùng của một đời người, quyên thuộc chúng ta trong giai đoạn này phải tận tâm đối với người bệnh để biểu hiện tấm lòng hiếu thuận – thân ái – từ ái chân thật. Phải chăm sóc cẩn trọng trong mọi thời khắc, bất luận là việc gì nhất nhất đều phải tùy thuộc vào ý của người bệnh, không thể khiến người bệnh sanh phiền não dù chỉ chút ít.

3. Người sắp mạng chung, nhất định phải mời Ban hộ niệm đến để giúp đỡ họ niệm Phật. Nếu Ban hộ niệm đến, những người trong gia đình chúng ta đều phải nghe theo lời họ chỉ dẫn, may may không được chống trái. Phải hiểu rằng ban hộ niệm vì cứu độ thần thức người thân của mình vãng sanh tây phương, cho nên mọi người chúng ta phải hết lòng cảm ơn, phải đối xử với họ thật tử tế ! Giả như những người trong Ban hộ niệm vì việc khác mà đến thì phải mời họ noi theo phương pháp trợ niệm mà thực hành, không thể thay đổi phương pháp này. Được vậy thì người mất liền vãng sanh Tây phương. Hơn nữa, cả gia đình phải ăn chay, tuyệt đối không được sát sanh vì người bệnh tu tạo phước lành. Trợ niệm cho đến khi thấy căn bệnh nặng dần, lúc này phải nhất tâm vì người bệnh niệm Phật, giúp họ vãng sanh tây phương. Nhất thiết không được một mặt thì cần người trợ niệm, một mặt thì chích thuốc trợ tim, cho uống thuốc bổ v.v... Những việc làm này chỉ tăng thêm đau khổ cho người bệnh thôi, làm trở ngại việc vãng sanh của họ. Thật đáng thương tâm ! Trông mong những người trong gia đình phải hiểu rõ mà không nên hại người thân của mình.

4. Nói đến người lúc mạng chung là lúc phân chia con đường thánh ở tây phương, đường vui ở cõi trời – người – A tu la và đường khổ ở địa ngục – ngạ quỷ - súc sanh.

Những người trong gia đình nếu vì người bệnh mà trợ niệm danh hiệu Phật, chính là đưa thần thức của họ vãng sanh về con đường thánh ở cõi Tây phương, hưởng thọ vô lượng quả vui vi diệu. Giả như đối với người bệnh buồn thương, khóc lóc, kêu rỏ... thì đó là đưa thần thức người bệnh đọa vào trong ba đường khổ là địa ngục – ngạ quỷ - súc sanh, mãi mãi chịu mọi thứ khổ đau. Những người trong gia đình phải hiểu rõ vấn đề này.

Đây là phân biệt rõ hiếu thuận và không hiếu thuận, thân ái và không thân ái, từ ái và không từ ái.

5. Phải tin trong kinh, Đức Phật dạy: “Nếu bị đọa lạc vào ba đường ác là địa ngục – ngạ quỷ - súc sanh thì phải chịu sự đau khổ thật khôn cùng ! Thời gian thọ khổ cũng rất dài. Ở địa ngục rất khổ sở, một ngày một đêm phải chịu muôn lần chết và muôn lần sống. cái khổ ở ngạ quỷ lâu dài

đến trăm ngàn muôn kiếp, ngay cả tên nước còn không được nghe qua, huống gì được ăn ! Súc sanh cũng bị khốn khổ vì cảnh rút ruột mổ bụng để cung cấp cho thân miệng người. Nếu đọa lạc trong ba đường này thì ít nhất phải trải qua 3000 đại kiếp, mỗi một đại kiếp lâu đến 30 ức 4 ngàn 3 trăm 84 vạn năm. Nếu đợi khi tội khổ trong 3000 đại kiếp lãnh thọ xong mới được ra khỏi thì không biết đến bao giờ !” Giả như sanh về cõi Tây phương, mỗi ngày nghe Phật A Di Đà giảng kinh và thuyết pháp, cùng làm bạn lành với Bồ Tát Quan Âm, Thế Chí... những cảnh tượng trông thấy đều là sắc tướng mầu nhiệm trang nghiêm, tai nghe toàn là những âm thanh hòa nhã, vi diệu, hưởng thọ những quả vui như thế thật không thể nói ! Lại có đủ thần thông đạo lực, khi hóa độ bà con thân thích của ta, muốn đến thì đến, muốn đi thì đi, tất cả đều tự tại như ý. Hơn nữa, trong một đời, liền được thành Phật, mỗi người chúng ta hiểu rõ cõi Tây Phương Cực Lạc có vô lượng vô biên sự an vui như thế ! Vậy ai mà không chịu phát tâm giúp đỡ cha mẹ, người thân của mình niệm Phật vãng sanh về Tây phương để hưởng thọ sự an vui ? Ba đường ác là địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh có vô lượng vô biên khổ não, thế thì ai lại nhẫn tâm đối với cha mẹ và người thân của mình, buồn thương khóc lóc khiến cho họ bị rơi vào ba đường ác cam chịu đau khổ ? Chúng ta phải hiểu rằng người lúc lâm chung dù được sanh Tây phương, hay bị đọa địa ngục – ngạ quỷ - súc sanh. Trách nhiệm này phần lớn là do những người thân trong gia đình gây nên.

6. Người bệnh thường ngày đã phát tâm niệm Phật cầu sanh về Tây phương. Đó chính là việc rất tốt, nhưng nếu người không có tín tâm hoặc không niệm Phật để cầu sanh Tây phương thì những người trong gia đình phải nói với người bệnh rằng: “Thân người là vô thường, lại luôn bị trầm luân trong sáu nẻo và ba đường ác là địa ngục – ngạ quỷ - súc sanh, đó là những nơi rất khổ đau và cũng rất dễ đọa lạc”. Lại nói rằng: “Cõi Tây phương rất an vui, người ở thế giới Tây Phương Cực lạc được hóa sanh từ hoa sen, chỗ ngồi rất êm ái, thơm sạch, lớn đẹp, lại có ánh sáng; người dân ở Tây phương cư trú trong lầu gác được làm bằng trân bảo, chẳng những cao lớn mà còn đẹp đẽ; người dân ở Tây phương muốn ăn thức ăn ngon thì liền có thức ăn ngon, muốn mặc y phục đẹp thì liền có y phục đẹp; người dân ở Tây phương hưởng thọ những sự an lạc thật không thể nói hết được ! Bạn (ông, bà, cha, mẹ...) muốn phát tâm niệm danh hiệu Phật A Di Đà thì phải tha thiết mong cầu, đến khi lâm chung, Phật A Di Đà tay cầm đài hoa đến rước bạn sanh về cõi nước ấy chỉ hưởng thọ quả vui. Nếu bạn ... chịu phát tâm niệm Phật thì nhất định được vãng sanh. Những người trong gia đình mỗi ngày phải nói với người bệnh ba lần như thế” ! Phương pháp nói không nên quá mau, cần phải từ từ ôn hòa khuyên bảo. Phải hiểu được tâm nguyện của người bệnh, rất dễ dấy khởi phiền não và họ cũng rất sợ phiền não. Nếu người bệnh đã tin thì không nên khuyên bảo nữa, sau đó chỉ khuyến khích người bệnh nhất tâm niệm Phật cầu vãng sanh Tây phương.

7. Người bệnh nếu có việc nhà và những việc khác thường ngày chưa nói rõ cho gia đình biết, những người trong gia đình nên đợi cho đến lúc tâm thức của họ tỉnh táo mà hỏi. Nếu tâm thức của người bệnh đang lâm vào trạng thái hôn mê, không hiểu được lời giảng giải hoặc trước đó đã có hỏi qua thì không nên nói những việc trong gia đình cho người bệnh nghe nữa, để tránh khỏi làm tán loạn chánh niệm của người bệnh (chánh niệm là trong tâm luôn trì niệm danh hiệu Phật).

Tâm thức của người bệnh nếu sáng suốt thì những người trong gia đình nên nói với họ rằng: “Bạn ...oi ! Tất cả mọi chuyện trong gia đình, chúng tôi đều gánh vác được. Bạn không cần phải lo lắng nữa, khoảnh khắc quan trọng này phải chuyên tâm nhất ý niệm Phật A Di Đà để

cầu sanh về Tây phương”. Chỉ nói một lần như thế ! Từ đây trở về sau, phải luôn luôn nhắc nhở họ nhất tâm niệm Phật, cầu sanh Tây phương, đồng thời cũng dùng ngón tay chỉ về hướng Tây, nói với người bệnh rằng: “Cõi tây phương ngay trước mặt bạn, bạn phải nhất tâm niệm Phật để được vãng sanh”. Những người trong gia đình mỗi ngày phải nhắc nhở người bệnh vài lần như thế ! Giả như tâm thức của người bệnh đã lâm vào trạng thái hôn mê thì không cần phải nhắc nhở nữa, mà chỉ trợ niệm danh hiệu Phật cho họ thôi !

8. Nếu có bạn bè, thân quyến đến thăm người bệnh thì người nhà trước phải mời họ vào phòng khác tiếp đãi và nói với họ rằng: “Việc trọng yếu của kiếp người là lúc lâm chung”. Lại nói: “Giúp đỡ người bệnh niệm Phật là việc rất có lợi ích; đối với người bệnh, nếu khóc lóc thì có trở ngại rất lớn”. Thứ nhất là để cho khách khỏi sanh lòng nghi ngờ; thứ hai là tránh ở trước mặt người bệnh buồn than, sầu não và làm ngăn ngại Chánh niệm của người bệnh. Lại phải khuyên người khách niệm Phật trợ duyên cho người bệnh, cầu nguyện họ được vãng sanh Tây phương, như thế mới là tình cảm chân chánh.

9. Nếu người bệnh, nghiệp chướng quá nặng, không thích người khác thay họ niệm Phật, chán ghét người niệm Phật hay nghe thấy người niệm Phật thì sanh lòng buồn bã, hoặc thấy oan hồn đến trước mặt đòi mạng... Đây là ác nghiệp của họ hiện bày, làm ngăn ngại việc vãng sanh. Ở trường hợp này, những người trong gia đình phải dốc lòng thành niệm Phật sám hối khiến nghiệp chướng họ tiêu trừ và mau vãng sanh Tịnh Độ.

Năm trước, mẫu thân của một cư sĩ bị bệnh nặng sắp mất. Ông liền thỉnh Ban hộ niệm đến nhà để trợ niệm. Vừa nghe tiếng mọi người niệm Phật, trong lòng bà liền sanh buồn bã và bảo Ban hộ niệm đừng nên niệm Phật nữa. Đương lúc ấy, vị thầy của cư sĩ biết đây là ác nghiệp hiện bày, cần phải tụng vài quyển kinh Địa Tạng để hồi hướng cho bà. Ngay cả bản thân cư sĩ cũng ở trước Phật thay mẹ sám hối, lại trợ niệm cho mẹ. sau đó, mẹ ông rất vui vẻ, và cuối cùng được vãng sanh Tây phương.

Trên đây đã nêu rõ việc tụng kinh tiêu trừ được nghiệp chướng, giả như không thể tụng kinh Địa tạng thì niệm danh hiệu Bồ Tát Địa tạng cũng được.

Lại có vị cư sĩ, phụ thân của ông đang lâm vào cơn trọng bệnh, trông thấy người nữ và con chó đến đòi mạng. Vị cư sĩ bèn niệm Phật, sám hối hồi hướng cho cha. Quả nhiên, cha ông không thấy người nữ và con chó đến nữa ! Sau đó, cha ông thấy hai vị Tăng đến nói rằng: “Đời trước, ông đã từng cản trở chúng tôi vãng sanh, bây giờ chúng tôi cũng cản trở việc vãng sanh của ông”. Vị cư sĩ lại sám hối hồi hướng cho cha, cầu xin hai vị Tăng tha thứ để cha ông được vãng sanh Tây phương, sau này ông nhất định sẽ giúp hai vị Tăng vãng sanh Tây phương, ngõ hầu tạ lỗi cha mình thuở trước. Hai vị Tăng bèn biến mất. Cuối cùng, phụ thân của ông nằm mộng thấy một lão Tăng đến nói rằng: “Oan nghiệp của ông đã tiêu trừ. Qua 21 ngày nữa, ông sẽ vãng sanh. Phẩm vị của ông là ở hàng thứ năm”. Lại nói: “Sở dĩ 21 ngày là con của ông biết đạo”. Mọi người cho rằng ba tuần là 21 ngày, trợ niệm như thế trải qua rất nhiều ngày và mệt mỏi. Bây giờ, lại phải tiếp tục trợ niệm đến 21 ngày nữa, mọi người cảm thấy rất vất vả. Hóa ra chỉ niệm qua 21 tiếng đồng hồ thì phụ thân của ông liền được vãng sanh, còn hàng thứ năm thuộc trung phẩm, trung sanh. Xét lại việc này, những người trong gia đình thay người bệnh niệm Phật sám hối, hoặc tụng kinh Địa Tạng, hoặc niệm danh hiệu Bồ Tát Địa Tạng thì rất có lợi ích cho người bệnh.

10. Lúc người bệnh sắp tắt hơi, ban trợ niệm nếu đông thì những người trong gia đình phải đến trước bàn thờ Phật hoặc quỳ gối chí thành tha thiết cầu Phật từ bi tiếp dẫn thần thức vãng sanh Tây phương. Người trợ niệm nếu ít thì những người trong gia đình phải đến gần bên cạnh người bệnh để giúp đỡ họ niệm Phật, nhưng không nên để cho người bệnh trông thấy. Chúng ta phải hiểu trong giờ phút lâm chung, nếu để cho họ thấy những người trong gia đình thì khó tránh khỏi sanh lòng buồn thương luyến ái, làm trở ngại chánh kiến của họ. Tốt nhất là nên ngồi ở hai bên hoặc ngồi phía sau mà niệm Phật, không nên bị ai. Nếu khóc lóc, người bệnh nghe được, trong lòng sẽ khởi lên ý niệm luyến ái. Nếu có tâm niệm như thế thì liền mất chánh niệm, chánh niệm đã mất thì không thể vãng sanh. Cho nên, trong giờ phút này người thân thuộc chúng ta phải cẩn thận chú ý, tuyệt đối nén nỗi buồn thương, chỉ lớn tiếng niệm Phật, niệm mỗi câu mỗi chữ thật rõ ràng. Lúc đang niệm Phật, trong tâm phải cầu nguyện Phật lực gia hộ cho người mất được thân tâm an lạc, chánh niệm phân minh và mau được vãng sanh về thế giới Tây phương.

11. Sau khi người bệnh tắt hơi, toàn bộ thân thể chưa lạnh, trong giai đoạn này, người thân thuộc chúng ta càng thêm chú ý: “Không nên đau buồn mà phải phát tâm niệm Phật lớn tiếng; đồng thời trong mọi thời khắc, chớ để ruồi muỗi đậu trên thân hoặc trên mặt người mất. Nên biết rằng người mất tuy đã tắt hơi, nhưng thân thể nếu một vài chỗ còn nóng thì thần thức chưa rời khỏi thân xác. Nếu có vật gì tiếp xúc với thân thể người mất thì họ vẫn cảm thấy khó chịu”. Một số người vì không biết, cho nên luôn luôn thăm dò thân thể người mất xem hơi nóng ở chỗ nào. Việc làm này rất tai hại, không có lợi ích gì cả ! Người mất hơn 10 giờ đồng hồ, nếu muốn biết toàn thân đã lạnh hẳn chưa thì phải mời một người tương đối có sự hiểu biết, nhẹ nhàng từ từ mà thăm dò. Những người trong gia đình lúc này nhất định phải nghe theo sự chỉ dẫn của Ban hộ niệm, để tránh khỏi sự tai hại đáng tiếc cho người mất. Nếu không có Ban hộ niệm chỉ dẫn thì nhất định phải y theo phương pháp trợ niệm mà hành trì. Đến như người trong Ban hộ niệm cũng phải tuân theo người lãnh đạo chỉ dẫn, không nên tùy tiện sờ mó vào thân thể người mất, càng không nên nghe theo lời mê tín ở thế tục nói rằng: “Người sau khi chết, lúc thân thể còn nóng, xương khớp còn mềm thay y phục là tốt nhất”. Lại nói: “Người bệnh khi mất rồi, nếu không sớm đi chuyển thì mất không nhắm được !”. Lại nói: “Phải khóc lóc, nếu không thì hung tính không lui đi !”. Đây là những lời mê tín, tương truyền có vô lượng vô biên vong hồn bị hại làm hại, chịu khổ nỗi vô cùng oan uổng, rơi vào ba đường ác là địa ngục – ngạ quỷ - súc sanh.

Thuở xưa có vị vua tên A Kỳ Đạt thường ngày phụng thờ tin tưởng Phật pháp, xây dựng chùa tháp, công đức cao vời. Đến lúc lâm chung, khi hơi thở vừa dứt, vị quan hầu cận vì nhiều ngày mất ngủ nên vô tình để chiếc quạt đang cầm trên tay rơi trên mặt ông. Lúc ấy, vua cảm thấy rất khó chịu, bỗng nổi lòng sân, thần thức liền theo lòng sân này mà đọa làm thân rắn. Vì vua A Kỳ Đạt lúc còn sống đã từng tu tạo nhiều công đức lành, kính tin Phật pháp, xây dựng chùa tháp, nên sau gặp một vị Tăng nói pháp cho nghe. Con rắn này do nhờ nghe được Phật pháp, nên ba ngày sau thì nó chết, liền thoát khỏi thân rắn và sanh lên cõi trời.

Lại nữa, thuở xưa có hai vợ chồng luôn quyến luyến thương yêu nhau, thường ngày cùng tín ngưỡng Phật pháp và vâng giữ trai giới. Một hôm, người chồng bỗng dung qua đời, người vợ buồn đau khóc lóc. Người chồng tuy đã chết, nhưng thần thức vẫn chưa lìa khỏi xác. Vì nghe tiếng vợ mình khóc lóc buồn thương mà nảy sinh ý niệm tình ái, thế là ngay lúc ấy thần thức liền đầu thai làm con trùng ở trong lỗ mũi của người vợ. Người vợ cứ buồn khóc mãi, ít hôm sau trong lỗ mũi bỗng rơi xuống đất một con trùng. Người vợ muốn dùng chân đạp chết nó, vị Tăng bên nói: “Đừng làm hại chồng cô !”. Cô ta vô cùng sợ hãi hỏi duyên cớ, vị Tăng đáp: “Chồng cô

lúc còn sống vì phụng trì trai giới, lẽ ra được sanh vào cõi trời. Nhân vì cô quá buồn đau khóc lóc nên chồng cô sanh lòng luyến ái, thần thức liền theo ý niệm ân ái ấy mà đầu thai làm con trùng ở trong lỗ mũi cô đấy!”. Lúc ấy, người vợ tự hối hận, bèn cầu xin vị Tăng thuyết pháp cho trùng nghe. Con trùng sau khi nghe pháp, liền thoát xác, thần thức sanh về cõi trời.

Hai câu chuyện này trong các kinh điển thường đề cập đến, đều có căn cứ rõ ràng. Thuyết pháp mê tín theo khuôn sáo trống rỗng ở thế tục như thế là không có căn cứ. Mọi người chúng ta nhất định phải biết rõ kiểu thuyết pháp mê tín này để người mất khỏi phải bị đọa vào địa ngục – ngã quỹ - súc sanh một cách oan uổng. Cho nên, người mất sau khi dứt hơi thở, tuyệt đối không được đụng chạm vào thân thể họ để tránh gây tai hại cho họ là “không được vãng sanh”.

Nói tóm lại, tất cả đều phải nghe theo sự hướng dẫn của Ban hộ niệm. Nếu không có sự hướng dẫn của Ban hộ niệm thì những người trong gia đình chúng ta phải cẩn thận nhẹ nhàng thăm dò thân thể người mất, đợi đến khi toàn thân của họ lạnh hết, rồi mới lo liệu việc tắm rửa và thay y phục.

TRỢ NIỆM VẤN ĐÁP

HỎI: Hai chữ “trợ niệm” nghĩa là gì ?

ĐÁP: Trợ là giúp đỡ, niệm là chánh niệm; nói gọn là giúp người lâm chung giữ được chánh niệm hiện tiền.

HỎI: Sao gọi là “chánh niệm” ?

ĐÁP: Chánh niệm gọi là “Tịnh niệm”. Chánh niệm và tịnh niệm giống như tâm niệm niệm Phật. Nhân vì tâm niệm niệm Phật là chánh nhân để thành Phật, cho nên gọi là “chánh niệm”, lại gọi là tâm niệm niệm Phật. Vì tâm không tương ứng cùng với lục trần, nên gọi là “chánh niệm”. Tịnh niệm cũng là tịnh nhân để vãng sanh Tịnh Độ. Thế thì ý nghĩa của chánh niệm đại khái cũng như thế !

HỎI: Tại sao phải đứng bên cạnh người sắp mất để trợ niệm?

ĐÁP: Người đến lúc lâm chung thì bốn đại chia lìa. Các khổ nhóm họp, tay chân rời rã giống như nổi thống khổ của con cua ở trong chảo nước sôi. Hàng ngày dụng công niệm Phật nếu chưa thuần thục thì ai mà không cần người đứng bên cạnh để trợ niệm lúc lâm chung? Cho dù thường ngày có dụng công niệm Phật sáu – bảy phần, nhưng đến lúc lâm chung thì cũng khó mà giữ được hai – ba phần. Huống gì người lúc còn sống chưa từng dụng công niệm Phật thì sao lại không cần người ở bên cạnh để trợ niệm lúc lâm chung ? Nên biết, người lúc lâm chung tự mình không thể làm chủ được cho dù chỉ là chút ít, hoàn toàn phải nương vào người bên cạnh giúp họ niệm Phật và giúp họ được tự chủ.

HỎI: Người bệnh khi chết rồi vẫn phải trợ niệm. Việc ấy có tác dụng gì ?

ĐÁP: Vì người bệnh vừa tắt hơi, tuy đã chết nhưng thần thức vẫn chưa hẳn rời khỏi xác, chưa biết đời sau sanh về cõi thiện hay ác, nhưng hiện tại nếu được giúp đỡ niệm Phật thì có diệu dụng

rất thù thắng. Phải hiểu rằng người đến lúc lâm chung chính là ranh giới của thánh đạo, thiện đạo và ác đạo. Chúng ta từ vô thủy kiếp cho đến nay vì tạo ra những nghiệp thiện ác nhiều vô lượng vô biên, trong tâm đầy khởi tâm niệm thiện ác nối nhau không dứt. Đa phần đều là tâm niệm ác, niệm thiện rất ít. Người lúc lâm chung, tâm niệm rốt sau nếu là ác thì sẽ bị đọa vào ba đường địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Nếu tâm niệm rốt sau nhớ nghĩ đến việc thiện thì liền sanh lên cõi trời, khi cảnh lành hiện đến thì một tâm niệm khi mạng chung bèn theo thiện cảnh mà thác sanh vào cõi lành. Tâm niệm sau cùng nếu niệm Phật, nguyện cầu vãng sanh Tây phương thì thế giới Cực Lạc Tây Phương liền hiện ra, Phật A Di Đà cùng các thánh chúng đến tiếp dẫn vãng sanh. Chúng ta nên hiểu ý nghĩa của việc giúp đỡ người khác niệm Phật trong lúc lâm chung, trong tâm niệm Phật chính là một niệm cần thiết sau cùng của người sắp mất. Một niệm sau cùng nếu biết niệm Phật thì Phật A Di Đà ngay trong tâm niệm ấy mà hiện ra tiếp dẫn. Chính trong tâm mình niệm Phật, theo Phật vãng sanh Tây phương thì nghiệp sanh tử ở cõi nước Ta Bà dứt sạch, mãi mãi hưởng thọ an vui. Giúp đỡ người sắp mất niệm Phật có diệu dụng rất thù thắng như thế !

LÂM CHUNG NHẤT NIỆM VÃNG SANH TÂY PHƯƠNG

HỎI: Thế giới Tây Phương Cực Lạc cách xa Ta Bà tới mười muôn ức cõi Phật. Như vậy, người sắp mất chỉ nhất tâm niệm Phật thì làm sao mà vãng sanh được ?

ĐÁP: Người lâm chung nhất tâm niệm Phật vãng sanh về thế giới Cực Lạc Tây Phương, vì có ba lực không thể nghĩ bàn:

I. PHẬT LỰC: Chính là 48 lời đại nguyện của bậc đại từ đại bi A Di Đà Phật, tiếp thọ chúng sanh tín nguyện niệm Phật vãng sanh về Tây Phương Cực Lạc.

II. TÂM LỰC: Chính là một tâm niệm hiện tiền của mỗi chúng ta. Một tâm niệm này có ba nghĩa:

1. Tâm thể:

Bản thể của một niệm này tương đồng với tâm niệm của chư Phật, không có mảy may nào sai khác. Chư Phật vì đã giác ngộ, không còn mê vọng, nên trái với trần lao hợp với tánh giác, tâm ý thanh tịnh đầy đủ vô lượng công đức trí tuệ. Chúng ta vì thường mê vọng, không tỏ ngộ nên hợp với trần lao trái với tánh giác. Tâm này bị nhiễm dơ, đầy dẫy vô lượng phiền não hoặc nghiệp. Giả như chúng ta phát tâm niệm Phật A Di Đà, đang lúc niệm A Di Đà ấy chính là đang từ bỏ những mê vọng để trở về với bản tánh giác ngộ trái với trần lao, hợp với tánh giác.

Vô lượng vô biên phiền não hoặc nghiệp hoàn toàn được thanh tịnh. Vô lượng công đức trí tuệ đều được hiển bày. Đây là đang lúc tâm niệm Phật thì đồng với tánh giác của chư Phật. Cho nên, người xưa nói: “Một niệm tương ứng với một niệm niệm Phật”. Thánh nhân và phàm phu cùng một tâm thể. Chư Phật và chúng sanh cùng một nguồn tâm. Niệm Phật thì được thành Phật, tí như nấu gạo thì sẽ thành cơm. Đây là lẽ đương nhiên !

2. Tâm lượng:

Tâm lượng rộng lớn vô biên. Kinh chép: “Tâm bao thái hư, lượng trùm pháp giới”. Tại sao gọi là rộng lớn ?

Trong kinh nói rằng trong bầu thái hư có vô số cõi Phật như vô số vi trần. trung ương có một thế giới tên là Phổ Chiếu Thập Phương Xí Nhiên Bảo Quang Minh. Thế giới này hàm tàng cả 20 tầng thế giới. Thế giới Cực Lạc ở ngoài cõi nước Ta bà của chúng ta đến mười muôn ức cõi, cùng ở trong tầng thứ 13 của thế giới Phổ Chiếu Thập Phương Xí Nhiên Bảo Quang Minh. Một thế giới còn rộng lớn như thế, huống gì thế giới của chư Phật nhiều như vô số bụi trần ! Có rất nhiều thế giới vẫn ở trong bầu thái hư, mà bầu thái hư ấy lại ở trong một tâm niệm của mỗi chúng ta. Do đây, có thể thấy tâm lượng của mỗi chúng ta thật rộng lớn vô biên, cho nên nói rằng: “Tâm bao thái hư, lượng trùm pháp giới”.

Mọi người chúng ta phải rõ được tâm lượng một niệm của mình cũng rộng lớn vô biên như thế ! Vậy đối với người tu pháp môn Tịnh Độ, lúc lâm chung, nếu nhất tâm niệm Phật thì việc vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc tự nhiên không thể ngờ vậy !

3. Tâm cụ:

Trong tâm niệm của mỗi chúng ta có đầy đủ mười pháp giới: Phật, Bồ Tát, Duyên giác, Thanh văn, Trời, Người, A tu la, Súc sanh, Ngạ quỷ và Địa ngục. Nhưng mười loại pháp giới này chỉ do một niệm mình thành. Trong tâm niệm của mỗi chúng ta, nếu tạo ra mười ác nghiệp chính là đã khơi mở ra ba đường ác: Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh. Nếu tạo ra mười nghiệp lành thì đó chính là khơi mở ra ba đường lành: Trời, người, A tu la. Trong tâm niệm của mỗi chúng ta thường hay niệm Phật thì đó chính là tác tạo nên một vị Phật. Thế nên, trong kinh chép: “Thị tâm tác Phật, thị tâm thị Phật” (Tâm ấy làm nên Phật, tâm ấy là tâm Phật). hay nói một cách khác, ngay trong tâm nếu gây nhân chúng sanh thì tâm ấy chính là chúng sanh, cho nên trong tâm niệm của mỗi chúng ta nếu niệm Phật thì tức là Phật. Tâm này niệm Phật đương thể chính là Phật, nếu hiểu được trong tâm niệm của mỗi chúng ta xưa nay vốn đầy đủ công đức trí huệ Phật. Trong một tâm niệm, nếu niệm Phật thì ta chính là Phật. Đây là lẽ tâm đầy đủ, tâm tạo tác. Giả như mọi người đều hiểu được ý nghĩa này, đối với việc niệm Phật nhất định sẽ được thành Phật, không thể không tin !

Trên đây đã trình bày về **tâm thể**, **tâm lượng** và **tâm cụ**. tuy nói rằng có ba loại, nhưng thật ra chẳng thể phân biệt. Trong tâm niệm của mỗi chúng ta, vì có sự điều dụng vô cùng tận như thế, cho nên mới nói tâm lực của chúng sanh không thể nghĩ bàn.

III. PHÁP LỰC: Chính là tín nguyện niệm Phật, sẽ có sự cảm ứng không thể nghĩ bàn.

Phàm có lòng tin chân thật, ý nguyện tha thiết và chí thành niệm danh hiệu Phật A Di Đà thì năng lực của Phật, năng lực của pháp và tâm lực của chúng sanh, lại gồm nhiếp dung hợp trong một câu danh hiệu Phật A Di Đà. Nhân vì có ba thứ lực không thể nghĩ bàn này, chúng

dung hợp trong một niệm. Cho nên khi lâm chung, nếu tâm được nhất niệm thì liền được vãng sanh về thế giới Cực Lạc Tây Phương. Người xưa nói: “Hội tam lực ư đồng thời, thâm thành công ư nhất niệm”. (Cùng một lúc biết được ba lực, sẽ được thành công trong khoảng một niệm) là nghĩa này vậy !

VÀI ĐIỂM QUAN TRỌNG NGƯỜI TRỢ NIỆM CẦN HIỂU RÕ

1. Phát tâm giúp đỡ người khác trợ niệm vãng sanh Tây Phương. Đây là một trọng trách thay thế đức Như Lai gánh lấy trách nhiệm hóa độ mọi loài liễu sanh thoát tử. Chúng ta khi thực hành đại sự cứu độ chúng sanh thì nhất định phải hành sự một cách nghiêm túc, không được phôi diễn làm mê lầm đại sự nhân duyên liễu sanh thoát tử của người khác. Thất thận trọng !

2. Khi đến nhà người bệnh để trợ niệm, trước phải mời những người thân đến và nói rõ mối tương quan trọng yếu siêu thăng hay đọa lạc của người sắp mất: “Đây là trách nhiệm của toàn thể gia đình bạn. Nếu các bạn muốn người thân mình được siêu thăng, không đọa lạc thì nhất định phải nghe theo lời chỉ dẫn của chúng tôi, không nên trái nghịch dù chỉ là chút ít, thế mới bảo đảm được người sắp mất nhất định vãng sanh về thế giới Cực Lạc Tây Phương”.

3. Người trợ niệm đến phòng người bệnh phải có thái độ thành khẩn, lời nói phải hòa nhã; người bệnh khi nghe được, trong lòng sẽ không hoài nghi; trước phải khen ngợi những việc làm lành trong đời sống thường ngày của họ khiến cho họ sanh lòng hoan hỷ. Kế đến lại nói các pháp để họ sanh lòng an lạc và khởi niềm tin chân chánh cầu sanh về Tây phương. Người trợ niệm phải nghĩ rằng họ chính là thân thuộc của mình. Phải biết rằng ở đời này, tuy không phải là người thân thuộc chân thật, nhưng một – hai – ba đời về trước cũng từng làm thân thuộc lẫn nhau. Người trợ niệm nếu quán tưởng người bệnh là thân thuộc của mình thì tâm trợ niệm danh hiệu Phật sẽ tha thiết hơn nhiều.

4. Trong phòng bệnh, ngoài người khai thị cho người bệnh ra, còn tất cả những người khác không được tiếp chuyện với người bệnh, cũng không cho ở trong phòng bệnh rành rang ngồi nói chuyện tạp khiến cho người bệnh nghe được, rồi phân tâm quên mất chánh niệm. Nếu có bà con hàng xóm muốn đến thăm viếng thì người trợ niệm phải hỏi họ rằng: “Bạn đến để giúp cho người bệnh niệm Phật phải không ?” Nếu quả đúng như vậy thì phải nghe theo lời chỉ dẫn của người trợ niệm để khỏi bị trở ngại. Nếu không phải đến để trợ niệm thì phải tùy thời mà nói rõ với người thân dẫn khách đến chỗ khác để tiếp chuyện, hầu tránh cho người bệnh thấy sanh tình cảm luyến ái, làm trở ngại đến chánh niệm của họ. Đây là trách nhiệm của người trợ niệm, không nên nề tình. Nếu vì nề tình làm trở ngại cho người bệnh quên mất chánh niệm, không được vãng sanh thì đó chính là trái với bản hoài độ sanh của chư Phật và cũng không hợp với tông chỉ trợ niệm !

5. Niệm Phật bốn chữ, sáu chữ, mau chậm, cao thấp nhất định phải hỏi qua sở thích của người bệnh. Nếu người bệnh không thể nói được thì niệm Phật không nên quá mau, nếu quá mau thì nghe không rõ. Cũng không nên quá chậm, vì quá chậm thì dễ bị hụt hơi và hôn trầm. Cũng không nên niệm với thang âm cao quá, nếu cao quá thì người trợ niệm mau mệt khó mà trì niệm lâu được. Cũng không nên quá thấp, nếu thấp quá thì nghe không rõ. Cho nên, niệm Phật tốt nhất là vừa phải, không mau, không chậm, không cao, không thấp. Mỗi câu, mỗi chữ phải rõ ràng, khiến cho mỗi câu, mỗi chữ phải vào tai và thâm nhập vào tâm thức người bệnh. Niệm Phật như

thể mới đúng là trợ niệm. Tất cả không thể niệm nhanh chậm, cao thấp một cách tùy tiện theo sở thích của mình. Nếu niệm Phật như thế, tuy gọi là trợ niệm, nhưng người bệnh khó được lợi ích.

Nếu hiểu rằng việc trợ niệm là vì lúc người bệnh sắp mất, nguyên khí suy vi, tự mình không thể niệm Phật được, hoàn toàn phải nương vào người khác niệm câu hồng danh A Di Đà Phật. Niệm cho rõ ràng khiến người bệnh trở về với danh hiệu Phật. A Di Đà Phật hiện hữu mãi trong tâm họ; luôn luôn soi xét tất cả sự việc, không để cho tâm niệm của người bệnh bị dao động, khiến cho người bệnh giữ được chánh niệm. Niệm niệm nối nhau đến lúc mạng chung, tâm niệm rốt sau được bất loạn thì nhất định vãng sanh về thế giới Tây Phương. Đây là nói trợ niệm đạt đến mục đích chân thật, thay thế Như Lai gánh lấy trách nhiệm hóa độ chúng sanh liễu thoát sanh tử !

6. Có khi trợ niệm trải qua một thời gian thì tinh thần người bệnh bỗng dưng sáng suốt hơn trước, nào là nói năng, than thở, thậm chí thân thể cử động được... Nếu người trợ niệm gặp các hiện tượng như thế thì cần phải chú ý, không nên hấp tấp đến xem. Người bệnh nếu có phát sanh những trạng thái như thế thì tối đa chừng 2 giờ đồng hồ nữa sẽ tắt hơi; giống như chong đèn, khi dầu sắp hết thì ngọn đèn cũng lu dần, đến lúc dầu hoàn toàn hết thì ngọn đèn bỗng phụt sáng lên trong giây lát rồi tắt hẳn. Người bệnh lúc sắp tắt hơi cũng có nhiều hiện tượng như thế.

Từng nghe: “Trợ niệm nhiều ngày, tinh thần người bệnh bỗng dưng sáng suốt, nói năng, than thở... Người trợ niệm nếu không có kiến thức và kinh nghiệm, đang lúc người bệnh có hiện tượng như thế thì ngừng trợ niệm. Mọi người đến xem xét, nhưng chưa qua 2 giờ đồng hồ thì người bệnh tắt hơi”. Cho nên, đối với các hiện tượng như thế, người trợ niệm chúng ta cần phải có sự nhận thức rõ ràng.

7. Người trợ niệm mới đến, nếu gặp người bệnh vừa tắt hơi hoặc đã tắt hơi một – hai – ba giờ đồng hồ thì phải hiểu rằng lúc này là thời điểm rất quan trọng, tốt nhất trước phải lớn tiếng khai thị qua một lần, rồi sau mới trợ niệm. Nhân vì người bệnh sau khi tắt hơi, không luận là những người thân thuộc có gào khóc hay không, nhưng tâm của họ nhất định bị nhiễu loạn. Nếu ta lớn tiếng chỉ dẫn thì tâm của người mất vẫn còn hạt biết. Do còn sự hiểu biết nên

a. Tâm người mất có chỗ để nương về, ngay lúc nhiễu loạn thì trở về chánh niệm.

b. Cũng biết phát nguyện cầu sanh Tây phương. Người khai thị nên cao giọng, lời nói phải đơn giản rõ ràng, nói rằng: “Bạn... lúc trước có làm việc lành và việc ác. Tất cả đều không nên nhớ đến. Con cháu, tài sản trong nhà phải buông bỏ tất cả, may mắn không nên vương bạn. Tâm ý phải chuyên nhất niệm Phật A Di Đà để cầu sanh Tây phương. Chúng tôi đang giúp đỡ bạn niệm Phật, bạn phải nhất tâm lắng nghe mọi người niệm Phật, mỗi niệm nương vào câu A Di Đà Phật mà cầu sanh Tây phương. Bạn phải nhất tâm lắng nghe mọi người niệm Phật, mỗi niệm nương vào câu A Di Đà Phật mà cầu sanh về Tây phương” (Phải nói 2 lần như thế).

Khi khai thị xong thì mới bắt đầu trợ niệm. Việc trợ niệm lúc này phải cao giọng chuyên niệm bốn chữ A Di Đà Phật. Nếu người mất ngày thường có lòng tín nguyện cầu sanh về Tây phương, thì nhất định được vãng sanh về Tây phương. Nếu người thường ngày không có lòng tín nguyện cầu vãng sanh, đến lúc lâm chung, nhờ nghe danh hiệu Phật sẽ có công đức cũng không thể nghĩ bàn.

Kinh Địa Tạng chép: “Người lúc mạng chung, nghe được một danh hiệu Phật, dù có tội nặng bị đọa vào địa ngục ngũ vô gián đi nữa thì cũng liền được tiêu diệt”.

Cho nên, công đức giúp đỡ người khác niệm Phật lúc lâm chung to lớn thật không thể lường !

NHÂN QUẢ TỎI THẮNG CỦA NGƯỜI TRỢ NIỆM

Có nhân thì nhất định sẽ có quả. Chúng ta nếu hay phát tâm giúp đỡ người khác niệm Phật để cầu vãng sanh Tây phương, đến khi ta lâm chung, tự nhiên sẽ được người phát tâm đến trợ niệm cho chúng ta được vãng sanh Tây phương, sau này nhất định hồ sẽ từ Tây phương hầu Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, dùng thần lực gia hộ chúng ta, khiến cho chúng ta không mất chánh niệm vãng sanh về thế giới Cực Lạc Tây Phương.

Lại nữa, chúng ta thường giúp đỡ người khác niệm Phật vãng sanh Tây Phương nên chúng ta biết rất rõ những việc lợi hại khi lâm chung. Sau này, đến lúc mình lâm chung, nhất định sẽ vận dụng được những kinh nghiệm ấy, khiến cho tất cả những việc không như pháp chẳng phát sanh, quyết định vãng sanh về thế giới Cực Lạc Tây Phương.

Chúng ta phải hiểu rằng Đức Như Lai sở dĩ ra đời chính là vì độ thoát tất cả chúng sanh, khiến thành tựu Phật quả. Trong 49 năm, Đức Thích Ca thuyết pháp chính là sự kiện này. Phật A Di Đà phát ra 48 lời nguyện, trang nghiêm thế giới Cực Lạc Tây Phương cũng là sự kiện này. Toàn bộ giáo lý của đạo Phật đều nương vào tự lực mà tu tập. hành giả phải hoàn toàn đoạn sạch phiền não thì mới lìa khỏi sanh tử. Những pháp môn ấy rất khó thực hành, còn pháp môn Tịnh Độ thì chỉ nương nhờ nguyện lực tiếp dẫn của Phật A Di Đà mà được vãng sanh về thế giới Cực Lạc Tây Phương, không cần đoạn hết phiền não, liền vượt ra khỏi sanh tử, chỉ trong một đời thì thành tựu được Phật đạo, Pháp môn ấy rất dễ thực hành. Hiện tại, chúng ta giúp đỡ người niệm Phật vãng sanh Tây phương là thay thế Đức Như Lai gánh vác lấy trách nhiệm độ thoát chúng sanh, khiến cho người được chúng ta trợ niệm sớm vãng sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới. Vì tu tập theo pháp môn dễ thực hành, lại nương nhờ nguyện lực của Phật A Di Đà nên rất mau thoát khỏi sanh tử và trọn thành Phật đạo. Thế nên, người trợ niệm có công đức rất trọng đại. Loại công đức này chính là nhân lành để giúp chúng ta thành tựu được Phật quả. Về sau, chúng ta nương nhờ vào công đức này thì cũng được sanh sang thế giới Cực Lạc Tây Phương, thoát khỏi biển khổ sanh tử và thành tựu Phật đạo. Do gieo nhân thành Phật mà thành tựu được Phật quả, đây là lẽ tất yếu vậy !

VẤN ĐỀ TRONG SẠCH Ở PHÒNG BỆNH

Trong phòng bệnh, phải quét dọn cho sạch sẽ. Phàm tất cả những vật có thể di chuyển được thì tốt nhất phải dời đi để cho gian phòng trông trải thoáng mát. Thứ nhất là tránh sự dao động ngăn ngại đối với người bệnh. Thứ hai là tránh sự bất tiện cho những người trợ niệm khi ra vào. Tâm thức người bệnh nếu còn tỉnh táo thì nhất định phải quay mặt về hướng Tây, thường chỉ cho người bệnh quán tưởng, hướng về thế giới Cực Lạc Tây Phương và dạy cho họ nằm theo tư thế “*kiết tường*” (nghiêng về bên hữu). Giả như người bệnh quá bức ngặt vì đau đớn, tâm không an định được thì phải xoay trở liền. Nếu người bệnh biết được là phải làm thế nào mới đề khởi chánh niệm được dễ dàng thì phải thuận theo ý họ. Trước giường người bệnh khiến họ thấy mà

sanh lòng kính ngưỡng. Giả như người bệnh có đại tiểu tiện như ướ thì phải lau rửa sạch sẽ. Người bệnh nếu hơi thở sắp tắt, thân thể có đại tiểu tiện như ướ đi nữa thì cũng không nên vội vàng lau rửa hay thay quần áo, chỉ nên nhất tâm niệm Phật. Cho dù có nghe mùi hôi đi nữa thì người trợ niệm phải hiểu rằng trợ niệm là gánh vác trọng trách của Như Lai để cứu độ chúng sanh ra khỏi biển khổ sanh tử. Há vì một chút ướ khí kia mà ruồng bỏ trách nhiệm của mình sao? Thân thể phần đoạn sanh tử này của mỗi chúng ta lúc lâm chung, ai bảo đảm rằng không dơ ướ? Nếu nghĩ như vậy thì tâm này tự nhiên không còn đoái hoài đến sự hôi hám nữa. Đối với những chỗ dơ ướ trên thân người bệnh vừa mất, nhất định phải đợi đến khi toàn thân lạnh hết thì mới được tắm rửa và thay y phục. Trước giường người bệnh, thờ cúng Phật tượng lễ ra không nên để ướ khí bừa bãi, nhưng vì quan tâm đến chánh niệm của người sắp mạng chung, cho dù có đồ dơ ướ đi nữa cũng không nên tắm rửa và thay y phục, e rằng làm ảnh hưởng đến việc vãng sanh của người bệnh. Lúc này, không thay quần áo tắm rửa là việc bất đắc dĩ, tuy có ướ khí bừa bãi nhưng không có tội.

PHÁ TRỪ NGHI CHƯỚNG

Nếu người mắc bệnh quá nặng thì phải cảnh sách họ rằng: “ Lại còn việc gì vướng mắc nữa không?”. Giả như còn việc gì vướng mắc ở trong lòng thì phải giúp họ tháo gỡ, giảng cho họ hiểu, sớm phá trừ hoài nghi của họ để tránh làm trở ngại việc vãng sanh Tây phương. Nếu người bệnh không có việc gì vướng mắc thì chỉ hỏi qua một lần, về sau không nên hỏi nữa để người bệnh không bị phân tâm mà quên mất chánh niệm. Phải nên chú ý!

Nếu người bệnh có tâm ngờ rằng tuy tâm họ niệm Phật, nhưng thời gian không còn nhiều; lại sợ tội nghiệp của họ rất nặng, chẳng biết có được vãng sanh không...thì người trợ niệm phải nói với họ rằng: “Phát tâm niệm Phật, sớm muộ gì thì vấn đề ấy cũng không có trở ngại, nhưng điều tối quan trọng là từ lúc phát tâm cho đến khi lâm chung đều lấy tâm bất thối làm chuẩn. Ngay cả người sắp cận kề bên cái chết, sau khi được thiện hữu khai thị, họ mới hiểu được mà phát tâm niệm Phật thì đó cũng là điều rất tốt.

Trong kinh, đức Phật dạy: “Người thường ngày tạo tội rất nhiều, lại rất nặng, đến khi lâm chung, nhờ thiện hữu khai thị mới phát tâm niệm Phật thì cũng được vãng sanh Tây phương”.

Trong kinh lại chép: “Niệm một câu A Di Đà Phật thì tiêu trừ được 80 ức kiếp tội nặng sanh tử”. Cho nên, việc phát tâm niệm Phật và thời gian không còn dài hoặc tội nghiệp rất nặng. Tất cả không nên nghi ngờ, chỉ cần bạn nhất tâm niệm Phật và quyết chí nguyện cầu sanh về Tây phương, đến lúc mạng chung, nhất định tự mình thấy Phật A Di Đà đến tiếp dẫn vãng sanh về Tây Phương Cực Lạc.

Nếu người bệnh có tâm luyến ái quyến thuộc, tài sản, thì người trợ niệm liền phải nói với họ rằng: “Con người trong thế giới chúng ta rất khổ sở. Già cũng khổ, bệnh cũng khổ, sắp chết cũng khổ... Các thứ khổ sở nói không thể hết! Còn người ở thế giới Cực lạc Tây Phương rất an lạc, không già, không bệnh và không chết. những sự an lạc ấy thật vô lượng vô biên! Nếu bạn muốn cầu sanh về Tây Phương để cứu độ quyến thuộc sanh về Tây phương cùng hưởng thọ sự an lạc, nhưng trong tâm bạn có sự luyến ái đến quyến thuộc sanh về Tây phương cùng hưởng thọ sự an

lạc, nhưng trong tâm bạn có sự luyến ái đến quyến thuộc và tài sản thì sẽ trở ngại cho việc vãng sanh. Vậy bạn phải mau mau buông bỏ tất cả, nhất tâm niệm Phật để tự mình sanh về Tây phương trước. Nếu sanh về Tây phương rồi thì có đạo lực thần thông, nương theo nguyện lực mà trở lại để độ những người thân thuộc của mình được sanh về Tây phương, làm pháp thuộc của Phật A Di Đà, mãi mãi hưởng thọ an vui. Từ nay trở đi, nếu có tâm nghĩ tới quyến thuộc và tài sản thì bạn phải tự trách mình: Thế giới Ta Bà là khổ sở, thế giới Tây phương có sự an lạc như thế ! Tại sao mình phải điên đảo, luyến ái quyến thuộc và tài sản, làm chướng ngại đến con đường vãng sanh của mình; lại bị mê lầm, quyến thuộc đời đời kiếp kiếp không được cứu độ. Sau đó, phải nhất tâm niệm Phật cầu sanh về Tây Phương Cực Lạc”.

Người bệnh nếu có tâm ngờ rằng tự mình niệm Phật rất nhiều, nhưng tại sao không thấy Phật, lại ngờ rằng tự mình đến lúc mạng chung, chẳng hay Phật A Di Đà có đến rước hay không ... thì người trợ niệm phải nói với họ rằng: “Phàm hiện tại có được thấy Phật hay không là đều không liên quan”. Giả như hiện tại không thấy Phật, nhưng đến lúc lâm chung, nhất định sẽ thấy Phật. Điều rất quan trọng là câu A Di Đà Phật, mỗi niệm phải hiện tiền. Đến lúc mạng chung, Phật A Di Đà tự nhiên ở trong tâm niệm niệm Phật của bạn hiển hiện ra mà tiếp dẫn. Bạn cũng ở ngay trong tâm niệm niệm Phật ấy theo Phật về Tây Phương Cực Lạc, Bạn phải để tâm niệm Phật, nhất thiết không nên nghi ngờ. Giả như tâm ngờ phát sanh thì tâm bạn có sự ngăn cách với tâm Phật A Di Đà, tự mình không được vãng sanh Tây phương. Nếu bạn không sanh lòng nghi ngờ, nhất tâm niệm Phật thì tâm bạn cùng với tâm Phật A Di Đà cảm ứng đạo giao, nhất định vãng sanh về Tây Phương Cực Lạc, may may không nên nghi ngờ. Nên biết người lúc lâm chung thấy Phật đến tiếp dẫn khi sớm, khi muộn. Thấy trước một – hai ngày, hoặc một vài tiếng đồng hồ, vài phút, vài giây ...đều bất đồng. Nếu chậm nhất là sát na sau cùng khi người mạng chung – lúc thân thức sắp lìa khỏi xác, Phật mới ứng theo niệm mà hiện đến tiếp dẫn. Lúc Phật hiện ra là lúc hành giả thấy Phật và vãng sanh về Tây phương.

Người bệnh ban đêm, ban ngày, lúc tĩnh tâm niệm Phật, hoặc ở trong mộng niệm Phật, nếu thấy cảnh ác, nghe tiếng ác rồi sanh lòng sợ hãi, làm trở ngại đến chánh niệm thì người trợ niệm phải nói với họ rằng: “Những cảnh ác, tiếng ác này đều do oan gia từ nhiều kiếp trước cho đến nay bị bạn giết hại. Chúng biết bạn phát tâm niệm Phật, quyết định vãng sanh Tây Phương Cực Lạc, cho nên các cảnh hung ác hiện ra để tâm bạn sợ sệt và ngăn ngại không cho bạn niệm Phật vãng sanh về Tây phương. Tâm bạn không nên sợ hãi, không nên nhìn, không nên nghe chúng. Phải chuyên tâm dốc ý vào câu A Di Đà, niệm niệm chí thành khẩn thiết, không nên có một may may nào gián đoạn thì các thứ ma quỷ oan trái kia không có chỗ để nương tựa nữa, thế là chúng tự nhiê lui mất thôi !”

Có người thấy quyến thuộc của mình đã qua đời như ông bà, cha mẹ ... đến tiếp dẫn thì phải hiểu rằng ông bà, cha mẹ ... ấy đều là quỷ thần trong ba đường địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh biến hóa ra lời dắt bạn vào trong đó chịu khổ. Bạn không nên quan tâm đến họ, chuyên nhất vào câu A Di Đà Phật, niệm niệm không dừng thì những ông bà, cha mẹ ... do quỷ thần biến hóa ra đó tự nhiên sẽ không còn; hoặc trông thấy nào là trời, thần đến tiếp dẫn bạn sanh về cõi trời hay làm thần thuyết thì bạn càng phải nên thận trọng. tâm niệm của bạn không nên để may may nào khuấy động, chỉ có Phật A Di Đà cõi Tây phương ở ngay trong tâm niệm thanh tịnh của bạn niệm Phật mà hiện đến tiếp dẫn, nhưng bạn phải theo Phật để vãng sanh. Rất nên chú ý !

LÂM CHUNG KHAI THỊ

Bạn phải hiểu rằng thế giới này không ai tránh khỏi hai điều: Bệnh khổ và tử vong. Nếu bạn là người có bệnh khổ thì tâm của bạn không nên đoái hoài đến bệnh khổ mà phải chuyên tâm dốc ý niệm Phật. Mỗi niệm tự mình phải để tâm vào danh hiệu Phật. Được vậy, bệnh khổ đó sẽ nhẹ đi nửa phần.

Người niệm Phật chúng ta đến lúc lâm chung, không luận là việc gì, đều phải buông bỏ tất cả. Nên để tâm rộng rang thanh tịnh, mỗi niệm sáng suốt rõ ràng, dốc lòng chấp trì một câu A Di Đà Phật; không luận là ba ngày, năm ngày, bảy ngày ... đều được vãng sanh. Ta chỉ nên để tâm vào một câu niệm Phật này mà cầu sanh về Tây phương, trước sau không nên thay đổi. Nếu bạn thực hành đúng như vậy thì chắc chắn bạn sẽ được vãng sanh. Hy vọng rằng bạn không giống hạng người không hiểu biết, đến lúc lâm chung, có bệnh khổ liền kêu réo cha mẹ, cầu nguyện trời đất quỷ thần gia hộ. Đây là sự sai lầm rất lớn, phải hiểu rằng người niệm Phật khi lâm chung, không luận là có bệnh khổ hay không, cuối cùng phải cầu sức từ bi của Phật A Di Đà đến tiếp dẫn.

Trời đất thần tiên quỷ vật, ngay cả bản thân họ càng đang đắm chìm trôi lăn trong sáu nẻo thì có năng lực gì mà tiếp dẫn chúng ta ra khỏi sanh tử ? Chỉ câu sức từ bi của Phật A Di Đà có 48 lời thệ nguyện, có đầy đủ đạo lực thần thông mới cứu độ bạn thoát khỏi biển khổ sanh tử luân hồi. Nếu bạn có ý cầu trời, tiên, thần và quỷ gia hộ thì phải mau buông bỏ tất cả, nhất tâm niệm Phật cầu sanh về Tây phương.

Nếu mạng sống của bạn chưa hết thì nhờ niệm Phật mà tiêu trừ được nghiệp chướng và mau hết bệnh. Nếu thọ mạng đã hết thì bạn nhất định sẽ được vãng sanh về Tây Phương Cực Lạc. Giả như bạn chỉ cầu mong cho mau hết bệnh mà không mong cầu sanh về Tây phương, cho dù thọ mạng của bạn đã hết thì cũng không được vãng sanh. Nếu thọ mạng chưa hết thì bệnh khổ nhất thời cũng khó lành. Chẳng những khó hết mà lại càng trầm trọng hơn. Bạn thử nghe xem, thế giới của chúng ta có bao nhiêu khổ não ? Nếu sanh về Tây Phương thì có bao nhiêu điều vui sướng ? Giả như bạn có tâm cầu trời đất thần tiên quỷ vật gia hộ, như thế là trong lòng bạn sợ chết ! Nếu có lòng sợ chết thì tâm của bạn cùng với bốn nguyện của Phật A Di Đà đã có sự ngăn cách, cũng không thể vãng sanh Tây phương, như thế sẽ mãi mãi ở trong biển khổ không có ngày thoát ly. Nếu bạn có tâm sợ chết thì phải tự trách: “Ta vì phát tâm niệm Phật, quyết chí cầu sanh về Tây phương, thế sao phải tâm sợ chết làm chướng ngại con đường vãng sanh về Tây phương ?” Sau đó một lòng khẩn thiết niệm Phật và cầu Phật từ bi sớm đến tiếp dẫn. Phải hiểu rằng bệnh khổ hiện ra lúc lâm chung là do ác nghiệp của bạn từ nhiều đời nhiều kiếp mà chiêu cảm đến, hoặc do oan gia bị bạn giết hại từ nhiều đời trước đến đời nọ, cho nên các thứ bệnh khổ hiện ra khiến cho tâm bạn dậy lên phiền não và ngăn không cho bạn niệm Phật vãng sanh.

Nếu hiểu rõ ý chỉ này thì trong tâm bạn không còn bị các thứ phiền não khuấy nhiễu nữa. Phải chí thành niệm Phật, mỗi niệm không nên lơ là, toàn thân nương vào danh hiệu của Phật A Di Đà mà cầu vãng sanh về thế giới Cực Lạc Tây Phương.

TÌM HIỂU VỀ NHỮNG BỆNH KHỔ LÚC LÂM CHUNG

Người niệm Phật khi lâm chung, nếu căn bệnh quá nặng thì không nên khởi tâm nghi ngờ và sợ sệt. Thuở xưa, pháp sư Đường Huyền Trang khi lâm chung cũng có rất nhiều bệnh khổ, huống gì hàng phàm phu chúng ta há không có bệnh khổ hay sao ? Ta phải hiểu những bệnh khổ này là do ác nghiệp đời trước của mình gây tạo mà cảm vờ ra. Nếu bạn không dốc lòng niệm Phật thì những ác nghiệp này sẽ chiêu cảm đến tội báo nặng nề nơi địa ngục trong đời sau. Nếu bạn là người có căn lành lớn và hiểu được những ác nghiệp này, chính là bạn nương nhờ vào sức từ bi gia hộ của Phật A Di Đà mà tội báo nặng nề nơi địa ngục ở đời sau, chuyển làm những bệnh khổ nhẹ nhàng ở hiện tại. Bệnh khổ là tạm thời, khi mạng chung lập tức vãng sanh về Tây phương. Thế nên, bạn phải dốc hết lòng thành niệm danh hiệu Phật A Di Đà, niệm niệm phải nương vào câu A Di Đà Phật, không nên có một niệm nào bị bệnh khổ chiếm đoạt, Bạn phải biết rằng đây là giao lộ giữa địa ngục và Tây phương. Nếu tâm bạn rong ruổi theo phiền não vì bệnh khổ, cuối cùng sẽ sanh vào địa ngục. Nếu tâm bạn được chánh niệm trì danh hiệu Phật A Di Đà thì liền vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc. Rất nên cẩn thận !

Hơi thở của bạn nếu ngắn, không niệm hết bốn chữ A Di Đà Phật thì niệm một chữ Phật cũng được. Nhưng điều quan trọng là từng tâm niệm phải duyên theo chữ Phật này và khởi ý tưởng mình sẽ được vãng sanh ở Tây phương. Nếu vì duyên có bị bệnh khổ bức bách, ngay cả chữ Phật cũng không niệm được, thì bạn nên quán tưởng trước mắt mình thật sự đang có Phật A Di Đà từ bi duỗi tay tiếp dẫn. Mỗi niệm trong tâm bạn phải nghĩ mình được vãng sanh Tây phương, khi mạng chung tâm niệm nhất định theo hạnh nguyện mà được vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc.

Trong kinh từng dạy: “Khi lâm chung, không thể quán và niệm, chỉ khởi tâm biết có Phật là người mạng chung được vãng sanh”.

Lược giải thích: Người lúc thường ngày tu quán tưởng, quán tưởng niệm Phật, công phu không được chánh định. Người tu pháp trì danh niệm Phật, công phu không được nhất tâm. Một mai đến lúc mạng chung vì bệnh khổ bức ngặt, thân tâm không được an tịnh và bị các chướng ngại. Quán tưởng, quán tượng không được, trì danh lại cũng không được. Nếu hay tưởng thật sự trước mặt mình có Phật A Di Đà từ bi duỗi tay tiếp dẫn, mỗi niệm quán tưởng mình sẽ được vãng sanh Tây phương. Nếu có lòng nhất niệm cầu sanh thì ngay một tâm niệm cầu sanh ấy liền được vãng sanh Tây phương.

PHƯƠNG PHÁP TRỢ NIỆM

Đối với việc trợ niệm, trước tiên phải xem người bệnh như thế nào ! Nếu nhẹ thì thư thả phải đọc một bài tán Liên Trì, tụng một biến kinh A Di Đà và tụng ba biến chú Vãng Sanh (tốt nhất là 21 biến), đọc bài kệ Tán Phật 8 câu (A Di Đà Phật thân kim sắc v.v...), kế tiếp niệm câu Nam mô Tây Phương Cực Lạc thế giới đại từ bi A Di Đà Phật, kế đến niệm 6 chữ Nam mô A Di Đà Phật, niệm vài mươi câu thì lại chuyển niệm 4 chữ A Di Đà Phật. Nếu bệnh trạng quá nặng, đến thời kỳ nguy ngập thì niệm 4 chữ A Di Đà Phật. Pháp khí sử dụng chỉ được dùng dần dần khánh, mõ nếu tiếng quá trầm thì không nên dùng. Người trợ niệm ban ngày thì chia làm 2 nhóm, ban đêm chia làm 3 nhóm, mỗi nhóm ít nhất là 2 người trở lên, có thể hạn định một tiếng đồng hồ thay phiên.

Phương pháp niệm Phật:

Ban ngày: Nhóm thứ nhất niệm ra tiếng, nhóm thứ hai niệm thầm, niệm một tiếng đồng hồ. Nhóm thứ hai niệm ra tiếng, nhóm thứ nhất niệm thầm, cũng niệm một tiếng đồng hồ, luân lưu thay đổi như thế !

Ban đêm: Nhóm thứ nhất niệm ra tiếng, nhóm thứ hai, ba niệm thầm hoặc nghỉ ngơi, niệm một tiếng đồng hồ. Nhóm thứ hai niệm ra tiếng, nhóm thứ nhất, ba niệm thầm hoặc nghỉ ngơi, niệm một tiếng đồng hồ. Nhóm thứ ba niệm ra tiếng, nhóm thứ nhất, hai niệm thầm hoặc nghỉ ngơi, cũng niệm một tiếng đồng hồ, luân lưu thay đổi như thế.

Như thế mới có thể niệm trì lâu dài, không luận là ba ngày, năm ngày, bảy ngày, nửa tháng, một tháng... mỗi nhóm theo thứ tự thay nhau niệm. Từ nhóm thứ nhất, nhóm thứ hai, nhóm thứ ba, nhóm nào niệm xong lại tiếp tục tới nhóm thứ nhất. Như thế, cuối rồi trở lại đầu, ngày đêm tiếng Phật nói nhau, mỗi ngày ba bữa ăn cơm đều do những người đổi nhóm phụ trách. Nếu ăn cơm xong mà chưa đến giờ thay phiên thì phải thay nhau nghỉ ngơi để lấy lại tinh thần.

Lúc trợ niệm, nhất định phải nói với người bệnh rằng: “Nếu bạn muốn cùng với mọi người niệm Phật thì cứ niệm theo. Giả như nguyên khí của bạn suy kém, không thể niệm theo được thì phải để tâm chú ý lắng nghe mọi người niệm Phật. Tuy nhiên, từng chữ từng câu, tai của bạn phải nghe rõ ràng và tâm của bạn phải ghi nhớ rõ ràng. Bạn phải dốc hết tâm ý hướng về danh hiệu Phật A Di Đà”.

Sau khi nói như thế, liền bắt đầu trợ niệm. Nếu người bệnh có lúc bị hôn trầm giống như ngủ, mê mờ không hiểu không nghe thì người trực Ban hộ niệm phải dùng dẫn khánh để gần bên tai người bệnh, đánh lòn một hoặc nhiều tiếng, đồng thời cũng phải cao giọng niệm Phật vài câu, khiến mỗi niệm trong tâm của người bệnh không còn bị hôn mê.

Lúc người bệnh sắp tắt hơi thở cuối cùng, những người trong gia đình tốt nhất là cùng nhau đến trước đức Phật, hoặc quỳ niệm, hoặc lay niệm; trong tâm mỗi người cùng một lúc quán tưởng có Phật A Di Đà đang phóng ra ánh đại quang minh tiếp dẫn người mất. Người mất ở trong ánh quang của Phật, chấp tay vãng sanh về Tây Phương Cực Lạc. Đến lúc này, toàn thể người trợ niệm phải phân làm hai nhóm, mỗi nhóm thay phiên nhau niệm một tiếng đồng hồ. Từ lúc này, nhất định cất cao giọng niệm Phật, niệm cho đến ba tiếng đồng hồ, sau đó lại niệm liên tục như trước.

Người bệnh lúc sắp tắt hơi, người trợ niệm phải để tâm chú ý, nếu trên mặt người bệnh có xuất mồ hôi, hoặc trên mặt hiện ra tướng buồn lo, toàn thân (đầu, mình, chân, tay) ngo ngoạy không an thì đây là do hiện tượng bệnh khổ bức ngặt hoặc giống như ngủ mê không hề hay biết. Nếu có những trường hợp như thế phát sinh, đó là do hàng ngày người bệnh niệm Phật chưa chuyên nhất, trong giờ phút này thật khó mà làm chủ được chánh niệm. Thế thì người trợ niệm cần phải đến gần người bệnh, lớn tiếng nhắc nhở: “Tây phương đang ở trước mặt bạn, Phật A Di Đà đang duỗi tay tiếp dẫn, nhất định bạn sẽ vãng sanh về Tây phương”. Liền tiếp nói 2 lần như thế, lại xem môi và dung mạo của người bệnh; nếu bất động như trước thì phải nói lại một lần nữa. Nếu

người bệnh kiến giải quá sâu thì bảo rằng: “Tây phương ở trong danh hiệu của Phật A Di Đà”, tối đa không quá ba lần, sau đó chỉ lớn tiếng niệm Phật.

Người sau khi tắt hơi trong giai đoạn thân thể chưa lạnh hẳn thì người trực Ban hộ niệm cần phải đặc biệt chú ý, tuyệt đối không cho những người trong gia đình khóc lóc hay sờ mó vào thân thể của người mất. Mọi người chỉ phát tâm niệm lớn tiếng danh hiệu Phật, phải trải qua một ngày một đêm mới được mời người tương đối có hiểu biết và có kinh nghiệm, nhẹ nhàng chậm rãi sờ vào thân thể người mất. Cho đến khi toàn thân lạnh hẳn thì mới được dừng trợ niệm, lại đến trước bàn thờ Phật cầu nguyện cho họ được vãng sanh Tây phương. Nếu toàn thân chưa lạnh hết thì cho dù là một, hai hay ba ngày... mọi người nên phát tâm lớn tiếng niệm Phật liên tục và phải hiểu rằng trong lúc này chúng ta là những người thay thế Đức Như Lai cứu độ chúng sanh thoát khỏi biển khổ sanh tử. Nhất thiết không nên vì lao nhọc trong một thời gian ngắn ngủi mà làm cho thân thức của người mất bị mê lầm, không được vãng sanh Tây phương.

Mỗi người chúng ta đều phải phát tâm, lớn tiếng niệm Phật và trợ niệm cho đến khi toàn thân của người mất lạnh hẳn mới thôi ! Trợ niệm như thế mới thật là người chân chánh phát Bồ đề tâm và thực hành hạnh Bồ Tát !

THỜI GIAN TẮM RỬA VÀ THAY Y PHỤC

Người mất khi thân hoàn toàn lạnh hẳn chừng 2 giờ đồng hồ thì mới được tắm rửa và thay y phục. Nếu những khớp xương đã cứng thì ó thể dùng khăn thấm nước nóng đắp lên khớp xương, qua vài phút thì sẽ mềm mại ngay. Mắt nếu không khép lại được thì cũng dùng khăn thấm nước nóng đắp lên hai mắt, vài phút sau cũng khép lại được. Đối với việc mặc y phục cho người đã mất, tốt nhất là mặc y phục thường. Y phục liệm cho họ không nên quá nhiều và quá tốt. Chúng ta phải hiểu rằng, thương người mất không gì hơn là khiến cho họ được vãng sanh Tây phương, đó mới thật sự hiếu thuận, thân ái và từ bi. Nếu chỉ phô trương hình thức bề ngoài để người khác thấy khen ngợi, bên ngoài chung dọn lòe loẹt, lại tổ chức tẩn liệm an táng rình rang, việc làm này thật sự không có lợi ích gì cho người mất. Đây là sự sai lầm rất lớn !

BIỆN PHÁP TỐT NHẤT ĐỂ SIÊU TIỀN VONG LINH

Người sau khi mất, đối với chuyện siêu tiền vong linh thì phải lấy việc ăn chay niệm Phật làm chủ. Tốt nhất là thỉnh vài vị Tăng Ni đến để trợ niệm. Số ngày nhiều ít phải lượng xem kinh tế ở gia đình mình rồi mới quyết định. Việc niệm Phật tiền vong, tốt nhất là những người trong gia đình phải tham gia. Vì gia đình có mối quan hệ thân ái, sẽ được nhiều lợi ích hơn so với người khác.

Người niệm Phật không luận là Tăng hay tục, nếu đem lòng chí thành khẩn thiết thực hành thì sẽ được công đức rất lớn. Phàm công đức mỗi ngày niệm Phật phải ở trước bàn linh mà hồi hướng cho người mất được vãng sanh Tây phương. Nếu người mất đã vãng sanh thì thêm cao phẩm vị hoa sen, còn chưa vãng sanh thì cũng nhờ công đức niệm Phật này mà được siêu thoát sanh tử.

Người đời phần nhiều cho rằng tụng kinh, bái sám và phóng diệm khẩu (bùa chú ??) là những việc làm đặc biệt, còn niệm Phật là chuyện tầm thường. Những người như thế thật không

hiệu Phật lý. Quán kinh chép: “Niệm một câu A Di Đà Phật, tiêu trừ 80 ức kiếp tội nặng sanh tử”. Vậy ai dám nói rằng niệm Phật là chuyện tầm thường ?

Lại nữa, trong phần Hạ phẩm Thượng sanh của Quán kinh chép: “Nghe được tên của 12 bộ kinh thì tiêu trừ được 1000 kiếp tội nặng ác nghiệp, còn niệm một câu A Di Đà Phật thì tiêu trừ được 500 vạn đại kiếp tội nặng sanh tử”.

Lại nói: “Chỉ nghe được danh hiệu của Phật A Di Đà mà còn dứt trừ được vô lượng đại kiếp tội nặng sanh tử”. Đây là căn cứ vào kinh điển để chứng minh, không phải là lời nói ngoa. Như thế, có thể biết được công đức niệm Phật vô cùng to lớn.

Phàm nếu làm các pháp sự như tụng kinh, bái sám và phóng diệm khẩu, nếu có lòng chí thành thì công đức ấy cũng rất lớn, nhưng thật đáng tiếc cho thời nay rất ít người có tâm chí thành.

Đại sư Ấn Quang nói: “Tăng sĩ bây giờ phần nhiều là phô trương những việc làm không đúng như pháp, chỉ pha trò lòn loẹt luống chạy theo hình thức rỗng tuếch. Nếu hành trì pháp môn niệm Phật thì mọi người đều niệm được, công đức lại càng thiết thực rộng lớn, đồng thời hồi hướng cho chúng sanh trong khắp pháp giới vãng sanh về Tây phương thì công đức người mất càng rộng lớn hơn”.

Người mất sau khi vãng sanh về Tây phương, những người trong gia đình phải ăn chay niệm Phật và giữ gìn năm giới (không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu và không ăn thịt trong 49 ngày). Nếu được như vậy thì kẻ còn người mất đều được lợi ích rất lớn.

VẤN ĐÁP VỀ MỐI TƯƠNG QUAN CỦA THÂN TRUNG ÂM

HỎI: *Người sau khi mất, trong gia đình phải ăn chay niệm Phật trong 49 ngày, tạo các công đức để siêu độ cho người quá cố, việc làm này có ý nghĩa gì ?*

ĐÁP: Người mất nếu thật sự được sanh về Tây phương, những người trong gia đình ăn chay niệm Phật tu tạo công đức lành để siêu độ, có hai nghĩa:

- Một là tăng thêm phẩm vị hoa sen của họ.
- Hai là mỗi người trong gia đình đều được phước vô lượng.

Giả như không được vãng sanh Tây phương, tuy đã chết nhưng vẫn còn chưa quyết định để thọ sanh thì trong thời kỳ này gọi là thân trung âm. lúc bấy giờ, gia đình phải niệm Phật hồi hướng, tu tạo các công đức và khơi mở căn lành Tịnh Độ, khiến họ trong thời kỳ thân trung âm sanh tín tâm, phát thệ nguyện niệm Phật cầu sanh về Tây phương. Chỉ cần người trong gia đình và đích thân họ có đầy đủ ba tư lương: *Tín, nguyện, hạnh* thì nhất định được Phật tiếp dẫn về Tây phương.

HỎI: *Trung âm nghĩa là gì ?*

ĐÁP: Người chết sau khi thần thức đã lìa khỏi xác, tức là khi chưa đi đầu thai, ví như người từ trong gian phòng này đi ra định đến một gian phòng khác mà chưa vào được, còn ở khoảng giữa, đây nghĩa là trung âm. Người chết biết niệm Phật thì được vãng sanh Tây phương, người làm lành thì được sanh lên cõi trời, người làm ác thì bị đọa xuống địa ngục Vô gián, các hạng người này không trải qua thời kỳ thân trung âm. Thân trung âm nếu mau thì chỉ trong khoảng một khảy móng tay liền thác snah vào sáu đường; chậm thì đến 49 ngày hoặc qua 49 ngày, không nhất định.

HỎI: Người sau khi chết, vì sao không được đi đầu thai liền, lại phải vào thân trung âm và trải qua 49 ngày ?

ĐÁP: Nhân vì người mất từ nhiều kiếp cho đến nay đã tạo ra những nghiệp thiện ác chưa nhất định là nặng hay nhẹ. Đó là do vọng tâm vô minh nghiệp thức, một tâm niệm lành, một tâm niệm ác, sanh rồi diệt, diệt rồi sanh. Nghiệp thiện ác thường không nhứt định. Nếu định nghiệp lành thì sanh vào cõi lành, tâm lành cũng có bậc thượng trung hạ, cho nên mới cảm đến ba con đường lành Trời, người, A tu la. Nếu định nghiệp ác thì đầu thai vào cõi ác, tâm ác cũng có thượng trung hạ, cho nên mới chiêu cảm đến ba đường ác Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh.

Chúng ta phải hiểu vì có mối quan hệ như thế, cho nên những người thân trong 49 ngày hẳn phải ăn chay niệm Phật, thay người mất tu tạo các công đức lành khiến cho người mất nương vào các công đức ấy tiêu trừ được tội ác, phước lành thêm lớn, được vãng sanh Tây phương, hoặc thác sanh vào cõi trời, người. Nếu những người trong gia đình không phát tâm ăn chay niệm Phật và tu tạo các công đức lành, lại gây tạo các ác nghiệp như sát sanh, tà dâm, ăn thịt, uống rượu ... như thế tức nghiệp của người mất cho dù là lành đi nữa thì cũng chuyển làm ác nghiệp; nếu lúc nghiệp của họ là ác thì ác nghiệp lại chồng thêm ác nghiệp, mà ác nghiệp cộng thêm ác nghiệp thì chính là phạm ác bậc thượng; người mất sẽ bị đọa ngay vào địa ngục chịu khổ mãi mãi.

HỎI: Nếu gặp người có gia cảnh nghèo cùng khổ, trong 49 ngày ăn chay niệm Phật, lại gây tạo các công đức lành thì làm sao có thể duy trì được cuộc sống ?

ĐÁP: Muốn tu tạo các công đức, chỉ cần niệm Phật là có công đức rất lớn. Nếu cuộc sống gia đình chật vật khó khăn thì đâu cần phải thỉnh Tăng Ni, tổ chức các pháp hội để siêu tiến ... toàn thể gia đình cứ ăn chay niệm Phật thì công đức đó quá lớn rồi. Mỗi ngày phải quy định thời gian niệm Phật.

Sáng sớm, khi niệm Phật xong, liền đến trước linh vị của người mất mà hồi hướng công đức cho họ, sau đó mới ăn cơm sáng.

Buổi trưa, niệm Phật trước hoặc sau khi ăn cơm, nên xem xét có trở ngại gì trong công việc của mình không, rồi mới định thời khóa.

Buổi tối, khi ăn cơm chiều xong thì mới niệm Phật, niệm xong lại ở trước bàn linh mà hồi hướng công đức cho họ. Mỗi ngày niệm Phật ba lần như thế và mỗi lần đều phải hồi hướng.

Ngoài ra, trong lúc làm việc, tâm miệng cũng phải niệm thầm câu Phật hiệu. Phương pháp niệm Phật độ vong như thế đối với kinh tế chẳng những tiết kiệm, lại còn giản tiện, không bị trở ngại

trong sinh hoạt, công đức lại càng lớn, gia đình được mát mẻ bình an, mọi người trong gia quyến đều được phước và người mát cũng được lợi ích rất lớn. Đây là phương pháp tốt nhất cho kẻ còn lẫn người mát đều được lợi.

DẪN CHỨNG VÀI ĐIỂM TRỌNG YẾU TRONG PHẨM THỨ BẢY

“KẸ CÒN NGƯỜI MÁT ĐỀU ĐƯỢC LỢI” CỦA KINH ĐỊA TẠNG

Trưởng giả Đại Biện chấp tay cung kính hỏi Bồ Tát Địa Tạng rằng: “Đại sĩ, chúng sanh trong cõi Nam Diêm Phù đề, sau khi mạng chung, quyến thuộc kẻ lớn người nhỏ vì tu tạo các công đức, thiết trai cúng dường, gieo trồng các nhân lành niệm Phật, ăn chay, giữ giới, cúng dường Tam bảo .v.v...). Vậy người mạng chung có được lợi ích và thoát khỏi sanh tử chăng?”.

Bồ Tát Địa Tạng đáp: “Trưởng giả ! Thuở hiện tại cùng vị lai, nơi có các chúng sanh sau khi mạng chung nếu nghe được một danh hiệu Phật, Bồ Tát, Bích Chi Phật... không luận là có tội hay không tội, đều được giải thoát” (vãng sanh về thế giới Cực Lạc Tây Phương).

Lại nói: “Con quỷ vô thường không hẹn mà đến, thần hồn mê mờ, chưa rõ là tội hay phước, trong 49 ngày như mây, như điếc, hoặc ở tại các ty sở để định đoạt về nghiệp quả; sau khi thẩm định xong, lại căn cứ vào tội nghiệp mà thọ sanh. Trong khoảng thời gian chưa phân định ấy, họ phải lãnh chịu muôn ngàn điều sâu khổ, hưởng gì bị đọa vào các nẻo ác ! Nếu người mạng chung chưa được thọ sanh khoảng 49 ngày, mỗi niệm luôn luôn trong mong quyến thuộc tu tạo phước lành để cứu vớt. Khi qua khỏi 49 ngày thì cứ theo nghiệp mà thọ lãnh quả báo. Nếu có tội thì phải trải qua trăm ngàn kiếp (thường ở trong ba đường ác: Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh chịu vô lượng khổ), không có ngày giải thoát. Nếu mắc tội năm vô gián thì bị đọa vào đại địa ngục, trải qua muôn ngàn kiếp mãi mãi chịu muôn thứ khổ đau”.

Lại nói: “Sau khi người thân thuộc mất trong khoảng 49 ngày, tạo các công đức lành khiến cho các chúng sanh mãi mãi xa lìa nẻo ác: Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh, được thác sanh làm Trời, người hưởng thọ vô lượng quả vui và quyến thuộc hiện tại cũng được lợi ích vô lượng”.

BỔ SUNG THÊM HAI CÂU VẤN ĐÁP

HỎI: *Có người thường ngày tín nguyện niệm Phật, nhưng đến lúc lâm chung thì bị trúng gió không nói được, thần thức hôn mê. Lúc này, mọi người trợ niệm có tác dụng gì không ? Nếu có tác dụng thì thần thức người này vốn đã hôn mê, không hay biết. Vậy tác dụng ở chỗ nào ? Nếu không có tác dụng thì những công đức tín nguyện niệm Phật lúc thường ngày chẳng luống uổng ư ?*

ĐÁP: Niệm Phật có công đức không thể nghĩ bàn. Nếu người thường ngày tín nguyện niệm Phật, đến lúc lâm chung bị trúng gió, không thể nói được và thần thức bị hôn mê; nếu gặp bạn lành trợ niệm cho họ thì người lâm chung được lợi ích không thể nghĩ bàn. Nếu thần thức người ấy chưa lìa khỏi xác, khi tỉnh lại nghe được tiếng niệm Phật, phát lòng tín nguyện niệm Phật như thường ngày thì lúc mạng chung nhất định sẽ nương nhờ Phật lực tiếp dẫn vãng sanh về Tây

phương không ngăn ngại vậy ! Giả như hôn mê đến chết, thần thức khi lìa khỏi xác, vì nghiệp lực của người này ở đời trước hoặc hiện tại chưa định nên cần phải trải qua thân trung ấm. Trong thời kỳ thân trung ấm, nếu được quyến thuộc và thiện hữu vì họ mà niệm Phật, bảy giờ người mất liền nhớ lại tâm tín nguyện niệm Phật lúc thường ngày, nương nhờ Phật lực tiếp dẫn vãng sanh về Tây Phương Cực Lạc. Nếu không được như vậy, chỉ gặp thẳng duyên niệm Phật của các thiện hữu, cho dù không được vãng sanh thì cũng tăng thêm căn lành tịnh độ ở đời sau.

Kinh chép: “Vào thời Phật còn tại thế, có một người gặp con hổ, ông bèn leo thoát lên cây, vì sợ quá nên niệm một tiếng Nam mô Phật. Do căn lành này mà ông được gặp Phật và được độ thoát”. Huống gì khi còn sống chúng ta đã tín nguyện niệm Phật ! Do đó, công đức niệm Phật thật không lường lường vậy !

HỎI: Người điếc lúc lâm chung, tuy có người trợ niệm, nhưng họ không nghe được tiếng niệm Phật thì việc trợ niệm ấy có tác dụng gì ?

ĐÁP: Người điếc do vì nhĩ căn của họ ở đời trước đã tạo ác nghiệp, cho nên bị quả báo như thế ! Song người điếc tuy không nghe được tiếng niệm Phật, nhưng lúc lâm chung, có người trợ niệm cũng được vãng sanh. Vì sao ? Người điếc tuy bị kém thiếu về nhĩ căn, nhưng tánh nghe vẫn chưa từng bị mất đi, chỉ cần người ấy tự tâm tinh tảo, tín nguyện vững vàng và một lòng cầu sanh về Tây phương. Lại có bạn lành trợ niệm cho họ, khi mạng chung nhất định sẽ được cảm ứng, đức Phật đến tiếp dẫn. Do tâm lực của chúng sanh không thể nghĩ bàn, danh hiệu của đức Phật không thể nghĩ bàn. Vì vậy, người vãng sanh Tây phương giống như thuận gió mà giương buồm, xe nhẹ mà đường quen, trạng thái vô cùng dễ dàng và thuận lợi. Lại có người lúc lâm chung, nghiệp trước sắp hết, nghiệp sau chưa sanh, tuy thức thứ tám có tác dụng, nhưng nghiệp chướng ở đời trước còn nên đời nay không có được nhĩ căn, lại không có nhĩ thức. Đến lúc này, quả trước đã hết thì thức thứ tám tự nghe và tự biết được thôi !

LỜI BẠT

Kinh chép: “Lìa ba đường ác, được thân người là khó”. Chúng ta tuy may mắn được sanh làm thân người, nhưng mạng sống khó bảo tồn trăm năm. Sắc thân tứ đại này cuối cùng rồi sẽ bị hoại diệt, chỉ có thần thức lại theo nghiệp duyên mà thọ sanh, như kẻ thiếu nợ, người mạnh lôi đi trước, cho dù lúc còn sống, nghiệp lành mạnh mẽ, siêng tu giới định; sau khi chết đi, thác sanh vào cõi trời, sống lâu muôn kiếp, nhưng đến khi hưởng hết phước trời thì vẫn phải bị trôi giạt luân hồi, trọn kiếp chẳng hết !

Phật diệt độ đã lâu, thời Phật đã cách xa. Chúng sanh phân hiệu nghiệp chướng nặng nề, căn cơ cạn mỏng, dù có lý mâu của *Thiền* và *Giáo*, nhưng ít người tu tập; nếu có tu tập đi nữa thì cũng khó chứng quả. Nhân vì họ còn dục vọng, nên việc liễu sanh thoát tử siêu phàm nhập thánh không thể đạt được !

Kinh Đại Tập, đức Phật dạy: “Vào thời mạt pháp, ức ức người tu hành, ít có người nào ngộ được đạo, chỉ có người nương vào câu niệm Phật thì mới được độ”.

Xem việc này có thể biết rằng ba ngàn năm trước đức Thích Ca Như Lai đã dự biết như vậy, Ngài có lòng thương xót chúng sanh nói ra ba thừa giáo. Trong đó pháp môn Tịnh Độ ứng hợp ba căn, chỉ dạy chúng sanh phát lòng tu tập, hoặc chuyên quán tưởng, hoặc chấp trì danh hiệu, tu tập các công đức và phát nguyện hồi hướng về Tây phương. Khi lâm chung nhờ Phật lực tiếp dẫn vãng sanh về Cực lạc, hóa sanh từ hoa sen, sống lâu vô lượng; từ đây tiến tu mãi mãi không còn thối chuyển, cho đến khi thành tựu Phật quả mới thôi ! Pháp môn thù thắng vẫn tất thích hợp như thế gọi là phương tiện trong phương tiện, lối tắt trong lối tắt. Từ xưa đến nay, người tu theo pháp môn này được vãng sanh trải qua kiếp số khó mà tính đếm suy lường được !

Nếu có người niệm Phật mà chưa được vãng sanh, vì các nhân duyên khác chưa đầy đủ, có sự sai lầm khiến cho họ mê man mất đi chánh niệm, có sự ngăn cách với Phật, cuối cùng không được vãng sanh, chứ chẳng phải Phật không đến tiếp dẫn; có người lúc bình sanh, tuy phát tâm niệm Phật, nhưng chỉ mong cầu phước báo, không biết phát nguyện cầu sanh Tây phương; có người thường ngày tuy tín nguyện nhưng không tha thiết và không thường xuyên niệm Phật; có người vì lúc lâm chung không được trợ niệm hộ trì đúng như pháp; có người nhân tuy được trợ niệm nhưng quyến thuộc ở bên cạnh cứ nói lời nhảm nhí khiến họ phiền não bất an; có người vì thân bằng quyến thuộc thương xót khóc lóc, tình ái trời buộc, khó mà xa lìa dứt bỏ; có người lúc sắp qua đời, mời thầy thuốc đến chích thuốc, hy vọng được sống lại, khiến họ phải chịu sự đau khổ; có người nhân vì khi tắt hơi toàn thân chưa lạnh, thần thức chưa lìa khỏi xác, người còn sống lại dùng tay sờ mó để xem rõ việc nóng lạnh; hoặc có người sau khi chết, thân thể còn ấm, lại cho tắm rửa, thay y phục, gắng gượng xoay trở ...

Các thứ nhân duyên chưa hoàn bị nói trên và những sự mê lầm khác đều khiến cho người bệnh mê mờ mất đi chánh niệm và không được vãng sanh. Người niệm Phật phải hiểu biết điều đó ! Xưa có quyển “Sức chung Tân Lương” chỉ dẫn rất tường tận, vì văn từ ý chỉ quá sâu, người có kiến thức nông cạn khó mà hiểu rõ. Năm trước, pháp sư tây Chấn ở Ô Châu đem sách đến nhờ pháp sư Thế Liễu dùng văn Bạch thoại để diễn ra cho dễ hiểu, lại soạn ra một quyển, đặt tên là “Sức Chung Tu Trì” (*Hành trang cho ngày cuối*) với ý nghĩa vô cùng cặn kẽ. Sau khi soạn xong, được Hòa thượng Diệu Công ở Hoàng Hóa Xã đình chính viết lời tựa in ấn lưu hành. Bản in lần đầu gồm 2000 quyển, nhưng chưa bao lâu thì số sách ấy đã hết, lại còn rất nhiều người thích đọc. Nay dự định tái bản, nên pháp sư Tây Chấn gọi sách đến nhờ tôi viết lời bạt, nhưng tôi rất lấy làm hổ thẹn vì không có văn chương, chẳng thể phụ giúp nên đành phải lược nêu những điều mắt thấy tai nghe trong mấy mươi năm nay để chứng minh, khiến người đọc tin sâu hiểu rõ, lưu truyền nhau mãi, hầu tránh sự ngộ nhận về sau.

Tôi nghe, thuở xưa có một cư sĩ làm quan ở Phủ Đài – Giang Tô, sau phát tâm xuất gia trong một ngôi chùa nhỏ, gần Linh Nham. Vợ ông cũng rất tin Phật, thường đi cúng dường và khuyên bảo ông hãy trở về nhà. Bà nói: “Nay ông đã là Bồ Tát xuất gia thì phải cứu độ chúng sanh, không nên tu một mình. Nếu ông trở về nhà, cần dùng gì thì tôi đều cung phụng”.

Bà vợ nhiều lần khuyên bảo, vì không từ chối được nghĩa cũ tình xưa, và một phần do nơi ấy không được yên tĩnh lắm, sợ có sự nhiễu hại, nên lòng ông cảm thấy khó chịu, luôn nghĩ tới sự nguy hiểm. Cuối cùng ông quyết định trở về nhà, nhưng may là được bà vợ lo lắng, nên ông chu toàn mọi thứ, nên ông yên tâm niệm Phật.

Một hôm, ông nói với vợ: “Phật A Di Đà đã đến rước, tôi phải về Tây phương thôi !”.

Người vợ bèn lễ bái ông và khóc lóc: “Bồ Tát ơi, nay ông đi rồi, bỏ tôi ở lại cõi đời này một mình biết nương nhờ ai để sống?”. Chợt bị tình ái của người vợ quyến luyến, nên ông khó mà thoát ly được ! Thế là ngay lúc ấy, ông mê mờ mất đi chánh niệm, đôi mắt rơm rướm tuôn rơi dòng lệ. Sau lại cầu mong Phật A Di Đà đến tiếp dẫn nhưng không thấy nữa ! Câu chuyện này chính tôi được nghe cư sĩ Hồ Tùng Niên kể.

Lại nghe sư Thường Thanh nói rằng: “Phụ thân sư ăn chay rất nhiều năm, tuy phát tâm niệm Phật, nhưng chỉ mong cầu phước báo mà không biết phát nguyện cầu sanh Tây phương”. Năm sư Thanh 9 tuổi, phụ thân qua đời, cả nhà tắm rửa và thay y phục cho ông. Hôm sau, khi chưa liệm ông vào quan tài thì bà cô đến khóc bên tai ông. Lúc ấy, Ngài thấy cha rơi nước mắt.

Qua hai điều này, ta có thể biết người đang và sau khi mất, toàn thân chưa lạnh, thần thức vẫn chưa lìa khỏi xác, quyến thuộc không nên ở bên cạnh khóc lóc để họ khỏi bị ái tình ràng buộc, khiến mê mờ mất đi chánh niệm không được vắng sanh. Nếu không nén lòng được thì phải nên lánh xa, cẩn thận chớ có ở gần bởi vì nhân duyên vắng sanh Tây phương trăm ngàn muôn kiếp khó gặp ! Những người trong gia đình nên thay họ phát tâm niệm Phật, giúp cho họ được vắng sanh lìa khổ được vui thì đó gọi là sự hiếu hạnh chân thật xuất thế. Sự hiếu thuận ở thế gian không thể sánh bì !

Lại xét thân sau khi hỏa hóa, những chuyện này trong sách chưa hoàn toàn đề cập đến. Người bị hỏa hóa là một cư sĩ tại gia, cũng có trường hợp là tỳ kheo xuất gia. Trong đại tông lâm, thiêu cho người chết phần nhiều có thời gian là bảy ngày hoặc ít hơn đều không nhất định, thậm chí chết buổi trưa buổi chiều đã đem thiêu, cho nên cần phải hiểu rõ để khỏi tránh sự lầm loạn. Nay tôi xin phân biệt và bàn luận việc ấy.

Người chết cũng tùy thời tiết nóng lạnh không giống nhau. Nếu gặp thời tiết lạnh, trong vòng bảy ngày, thi thể vẫn không biến sắc, ở trường hợp này chưa đầy bảy ngày đem thiêu thì e rằng họ bị thống khô, cho nên phải mãn bảy ngày. Khi thời tiết nóng nếu để qua bảy ngày thì thịt thối rửa, ở trường hợp này tuy chưa đủ bảy ngày mà đem đi thiêu, thì người mất cũng không đến nỗi đau khổ !

Tôi nhớ, lúc mới xuất gia tại núi Long Phụng – Quảng Xương – Tỉnh Giang Tây, có vị sư pháp danh là Viên Minh, viên tịch vào buổi sáng tháng tư, các thầy liền cho tắm rửa và thay y phục, để ngôi vãn trên chiếc ghế. Đệ tử của Ngài là sư Thánh Kim, mở sách ra xem và nói rằng: “Hôm nay thiêu thầy tôi rất tốt!”. Thế là sau khi ăn cơm trưa, nhục thể Ngài được đưa đến lò thiêu. Lúc ấy, vì tôi bận chút việc nên phải đi qua chùa Đại Thừa, vài ngày sau mới trở lại và nghe mọi người nói rằng: “Đang lúc thiêu, hai tay của thầy Viên Minh từ từ đưa lên ngang cổ”.

Sau này, tại chùa Thừa Ân – Nam Xương, vào một buổi chiều ngày rằm tháng tám, có một tỳ kheo vừa viên tịch. Ngay lúc ấy, thầy giám viện pháp danh là Hiên Mậu cho lấy ván đóng một chiếc quan tài, bên trong thì đổ tro củi vào, thầy cùng một tỳ kheo khác hè nhau ráp lại, khi ráp xong thì đập nắp quan tài. Đến chập tối, mọi người thay phiên nhau niệm Phật. Hôm sau, quan tài được chuyển đến khu đất trống ở ngoại thành để thiêu. Tôi theo mọi người đưa quan tài ra khỏi chùa rồi trở về, sau nghe thầy giám viện nói rằng: “Ngay trong lúc thiêu, hai tay của thầy ấy

bồng dung hướng hai bên quan tài mà đẩy bật ra”. Qua đó ta cũng cảm nhận được sự đau khổ biết dường nào rồi !

Xem hai việc này, có thể biết rằng nếu trời không nóng, chưa đầy bảy ngày mà đem đi thiêu thì người mất sẽ còn cảm giác và rất đau khổ. Chẳng những không được vãng sanh Tây phương mà e rằng vì một niệm sân hận khiến họ phải bị đọa lạc vào đường ác. Người có lòng từ bi, ai mà không thương xót ?

Lại nữa, lúc tôi ở núi Bách Trượng, gặp một vị tỳ kheo tên là Đức Nhã, tự kể rằng: “Năm trước tôi ở am Tảo Lâm – Lê Xuyên, bị bệnh nặng đã chết qua một lần. Các thầy tắm rửa và thay y phục cho tôi, để tôi nằm tạm trên giường, ngày đêm thay nhau niệm Phật. Hôm sau, tôi bỗng dung tỉnh dậy”. Nghe thế tôi liền hỏi: “Vậy thầy có thấy hiện tượng gì lạ không?”. Thấy ấy đáp: “Tôi gặp một người đang đi trên bờ sông, chợt nghe có tiếng kêu: “Trở lại, chớ nên đi nữa !” Tôi liền giật mình tỉnh dậy. Mọi người trong lúc đang trợ niệm, thấy tôi tỉnh dậy, ai nấy đều vui mừng nói rằng: “Thầy đã chết một ngày một đêm, vậy mà còn tự biết rõ ư ?”

Lại nữa, lúc tôi triều bái núi Phổ Đà, nghe nói có pháp sư Duy Sùng (người ta thường gọi ngài là Ma Vương) ở núi Liên Hoa – Ninh Đô – Giang Tây. Tháng 10 năm ấy, Ngài đã chết 6 ngày. Lúc đầu, liệm ở liêu Như Ý và để nơi ấy ba ngày, sau đại chúng đưa đi thiêu, lại quàng ở lò thiêu ba ngày nữa. Nửa đêm ngày thứ sáu, pháp sư Duy Sùng bỗng dung sống lại, nhưng không người nào biết cả. Đến ngày thứ bảy, pháp sư Thông Huệ đem Ngài hỏa táng. Khi vừa định châm lửa, pháp sư Thông Huệ chợt nghe trong lò có tiếng nói rằng: “Đừng ! Xin đừng ! Tôi chưa chết, không thể thiêu được !”.

Pháp sư Thông Huệ nghe xong, sợ hãi thốt lên: “Này Ma Vương, ngươi chớ dọa người nhe !”.

Pháp sư Duy Sùng đáp: “Pháp sư Thông Huệ, tôi chưa chết, không thể thiêu được !”. Mọi người đều nghe, bèn mở cửa lò ra, rồi đưa về điều dưỡng. Không bao lâu, Ngài mạnh khỏe như thường. Bảy năm sau, vào tiết tháng sáu, pháp sư Duy Sùng đích thân triều bái núi Phổ Đà. Nhân lúc Ngài lên núi, tôi gặp Ngài và hỏi lại chuyện xưa thì Ngài nói rằng: “Tất cả đều là sự thật”.

Tôi hỏi: “Su có thấy hiện tượng gì lạ không ?”

Ngài đáp: “Tôi thấy có một cái cổng thật to, nhiều người chen lấn ra vào. Tôi cũng theo họ ra vào. Lúc bấy giờ người giữ cửa cầm roi ngăn không cho tôi theo vào, tôi mới giật mình tỉnh dậy. Ngay lúc ấy, lưng tôi rất lạnh. Tôi dùng tay sờ bốn bên thì thấy đều là ván cây, ở phía dưới lại lót bằng tro củi, tôi mới ngồi dậy, cố thoát thân ra khỏi lò. May nhờ các thầy đưa tôi về !”.

Xét hai việc này, có thể biết rằng nếu trời không nóng, người chết trong bảy ngày được âm ty thả về, có thể sống lại. Sau khi pháp sư Duy Sùng hồi dương, Ngài lại sống thêm mười mấy năm nữa. Nếu thiêu sớm thì thật oan uổng cho một kiếp người ! Cảnh thận thay !

Toàn bộ nội dung sách này tóm thuật việc cuối cùng của đời người, dù tăng hay tục đều cần phải biết, không nên câu chấp, vì thế gọi là “Hành trang cho ngày cuối”. Nếu như xem hình thức biết nội dung và y theo pháp mà hành trì, khiến cho người sau này cũng niệm Phật thì ai nấy đều

được thoát khỏi Ta Bà, đồng sanh về Cực lạc. Thật không cô phụ tấm lòng của pháp sư Thế Liễu một phen từ bi trước tác vậy !